

Số: 231/KH-THBD

Đông Triều, ngày 27 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT- BGDDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT sửa đổi Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông kèm theo Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT;

Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2020 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều ngày 27/8/2020 về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều V/v Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và tổ chức cho học sinh tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/9/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 2935/SGDDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1629/HD-PGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2024 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 về Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Căn cứ công văn số 971/PGD&ĐT ngày 31/8/2022 V/v hướng dẫn thực hiện Đề án “Tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài” và Đề án “Tăng cường giáo dục Kỹ năng sống” trong các nhà trường từ năm học 2022 - 2023;

Căn cứ công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024, và điều kiện thực tế của trường của địa phương, trường tiểu học Tiểu học Bình Dương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích

Nhà trường tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong năm học 2023 - 2024, vượt qua những khó khăn và chỉ đạo sát sao thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, nhất là tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng đổi mới quản lý giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học.

Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3.

II. Yêu cầu

Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp về nâng cao hiệu quả trong công tác giáo dục.

Trên cơ sở hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Phòng GD&ĐT thị xã, tình hình thực tế của trường, Trường Tiểu học Bình Dương xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, làm cơ sở chỉ đạo và điều hành, để cá nhân giáo viên và các tổ chức trong nhà trường thực hiện chương trình nội dung, mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục.

Định kỳ hằng tuần, hằng tháng, học kỳ nhà trường rà soát tiến độ thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, cuối năm tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm.

Căn cứ kết quả cụ thể của năm học 2023 - 2024 trường định ra chỉ tiêu nhiệm vụ cho từng cá nhân, lớp, khối, tổ để toàn trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đạt hiệu quả.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh

1. Quy mô số lớp, số học sinh

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	20	633	4	118	4	131	3	106	5	148	4	130
- Nữ		290		49		61		57		68		55
- Dân tộc ít người		3		1			1		1			
Học 6 buổi/tuần	0	0										
Học 7 buổi/tuần	0	0										
Học 8 buổi/tuần	8	249	4	118	4	131						
Học 9 buổi/tuần	12	384					3	106	5	148	4	130
Học 10 buổi/tuần	0	0										
HS học ngoại ngữ:	20	633	4	118	4	131	3	106	5	148	4	130
- T. Anh 2 tiết/tuần	8	249	4	118	4	131						

- T. Anh 4 tiết/tuần	12	384					3	106	5	148	4	130
HS học Tin học chính khóa	12	384					3	106	5	148	4	130
T.A với người nước ngoài	0	0										
Kỹ năng sống	0	0										
HS học Tin học tự chọn	0	0										
HS nghèo, khó khăn		18		0		6		3		4		5
HS khuyết tật		8		0		1		4		1		2
HS là người dân tộc thiểu số		3		1			1		1			

So với năm học 2023-2024, số học sinh giảm 29 em, số lớp vẫn giữ nguyên 20 lớp.

*Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi:

+ Năm học 2024-2025 nhà trường giữ vững nề nếp dạy và học thực hiện đúng kế hoạch nhiệm vụ năm học. Đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như: Duy trì sĩ số, công tác nâng cao chất lượng, công tác phổ cập giáo dục.

+ Sĩ số học sinh trung bình không quá 35 học sinh/lớp, đảm bảo theo quy định của BGDDT về biên chế lớp học cấp Tiểu học và dễ cho việc quản lý, giáo dục học sinh.

+ Đa số học sinh ngoan ngoãn, lễ phép, biết nghe lời thầy cô.

+ Nhà trường được đa số phần lớn PHHS quan tâm tới con em mình trong các hoạt động giáo dục.

- Khó khăn:

+ Nhà trường còn nhiều học sinh thuộc đối tượng khó khăn (con em mồ côi 1 về hoặc ở với ông bà, bố lâm bệnh nặng ...) những trường hợp này được xác định là hoàn cảnh khó khăn khá nhiều do đó ít nhận được sự quan tâm của gia đình đến việc học tập của em mình do đó phần nào cũng ảnh hưởng việc học tập của học sinh.

- Nhà trường không có giáo viên có chuyên môn Tin học, khó khăn cho việc giảng dạy và bồi dưỡng tham gia thi do cấp trên tổ chức.

- Cơ sở vật chất còn thiếu nhà tập đa năng, phòng học bộ môn chưa có bàn ghế nên chưa đáp ứng được học các môn năng khiếu hết ở phòng bộ môn.

2. Chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

* Xếp loại về các môn học và hoạt động giáo dục khối 1,2,3,4.

Môn	Tiếng Việt	Toán	Khoa học	Lịch sử và địa lý	Đạo đức	TN&XH	GDTC	Nghệ thuật (ÂN)	Nghệ thuật (MT)	T. Anh	HĐTN	Tin học và công nghệ (CN)	Tin học và công nghệ (TH)
Tổng số HS	524	524	134	134	524	390	524	524	524	524	524	284	284
HT tốt	375	384	96	96	392	298	284	383	390	375	386	214	200
<i>Tỉ lệ %</i>	71,56	73,28	71,64	71,64	74,80	76,41	54,19	73,09	74,42	71,56	73,66	75,35	70,42
HT	146	137	38	38	132	92	140	141	134	148	138	70	84
<i>Tỉ lệ %</i>	27,87	26,15	28,36	28,36	25,20	23,59	26,71	26,91	25,58	28,25	26,34	24,65	229,58
Chưa HT	3	3	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
<i>Tỉ lệ %</i>	0,57	0,57	0	0	0	0	0	0	0	0,19	0	0	0

** Xếp loại về năng lực, phẩm chất*

Xếp loại	Những phẩm chất chủ yếu					Những năng lực cốt lõi									
						Những năng lực chung			Những năng lực đặc thù						
	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Tự chủ & tự học	Giao tiếp và hợp tác	Giải QVĐ và ST	Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mỹ	Thể chất
Tổng số HS	524	524	524	524	524	524	524	524	524	524	524	284	284	524	524
Tốt	413	410	403	409	405	385	385	383	383	385	382	200	201	382	384
<i>Tỉ lệ %</i>	78,82	78,24	76,91	78,1	77,30	73,47	73,47	73,09	73,09	73,47	73,9	70,42	70,88	72,9	73,28
Đạt	111	114	121	115	119	139	139	141	138	136	142	84	83	142	140
<i>Tỉ lệ %</i>	21,18	21,76	23,09	21,9	22,7	26,53	26,53	26,91	26,34	25,96	26,1	29,58	29,22	26,1	29,72
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0
<i>Tỉ lệ %</i>	0	0	0	0	0	0	0	0	0,57	0,57	0	0	0	0	0

** Hoàn thành chương trình lớp học*

Khối	Tổng số	HTXS		HTT		HT		CHT		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	134	65	48,51	41	30,6	25	11,8	3	9,09	3	9,09		
Lớp 2	106	40	37,74	29	27,36	37	34,9	0	0	0	0		
Lớp 3	150	61	40,67	45	30,0	44	29,33	0	0	0	0		
Lớp 4	134	53	39,55	38	28,36	43	32,09	0	0	0	0		
Tổng	524	219	41,79	153	29,2	149	28,44	3	0,57	0	0		

** Học sinh được khen thưởng các cấp*

Khối	Tổng số HS	Khen thưởng cấp trường				Khen thưởng cấp trên	
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu			
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	134	65	48,51	41	30,6	2	1,49
Lớp 2	106	40	37,74	29	27,36	3	2,83
Lớp 3	150	61	40,67	45	30,0	2	1,33
Lớp 4	134	53	39,55	38	28,36	9	6,72
Tổng	524	219	41,79	153	29,2	16	3,05

** Xếp loại về các môn học khối 5*

Môn	Tiếng Việt	Toán	Khoa học	LS-ĐL	T. Anh	Tin	Đạo đức	ÂN	MT	Kĩ thuật	Thể dục
Tổng số HS	138	138	138	138	138	138	138	138	138	138	138
HT tốt	77	82	74	79	59	64	81	54	52	88	59
Tỉ lệ %	55,79	59,42	53,62	57,24	42,75	46,38	58,7	39,13	37,58	63,76	42,75
HT	61	56	64	59	79	74	57	84	86	50	79
Tỉ lệ %	44,21	40,48	46,38	42,76	57,25	53,62	41,3	60,87	62,32	36,24	57,25
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tỉ lệ %	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

** Xếp loại về năng lực, phẩm chất*

Xếp loại	Năng lực				Phẩm chất		
	Tự phục vụ	Hợp tác	Tự học và GQVĐ	Chăm học, chăm làm	Tự tin, trách nhiệm	Trung thực, kỷ luật	Đoàn kết, yêu thương
Tổng số HS	138	138	138	138	138	138	138
Tốt	94	98	106	99	104	110	115
Tỉ lệ %	68,11	71	76,8	71,7	75,36	79,71	83,33
Đạt	44	40	32	39	34	28	23
Tỉ lệ %	31,88	29	23,2	28,3	24,64	20,29	16,67
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0
Tỉ lệ %	0	0	0	0	0	0	0

** Hoàn thành chương trình Tiểu học*

Khối	Tổng số HS	Hoàn thành chương trình Tiểu học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 5	138	138	100	0	0	0	0

** Học sinh được khen thưởng các cấp*

Khối	Tổng số HS	Khen thưởng cấp trường				Khen thưởng cấp trên	
		Hoàn thành xuất sắc		HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập			
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 5	138	45	32,61	57	31,72	16	10,87

** Kết quả tham gia các Cuộc thi, hội thi của học sinh toàn trường, cụ thể:
Cấp thị xã:*

Môn thi	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Giải tập thể	HS tham gia
1. Viết chữ đẹp cấp thị xã			3	6		20 HS
2. Điền kinh cấp thị xã		1				01 HS
3. Ngày hội tiếng Anh English Festival			1	1	Giải Ba	6 HS
4. Bóng đá cấp thị xã				1	Khuyến khích	14 HS
5. Cờ vua cấp tỉnh	1					
6. Đồng diễn Flashmob (Chào mừng 60 năm ngày TL tỉnh QN)					Khuyến khích	HS toàn trường
7. Tin học trẻ			1			1 học sinh

Cấp tỉnh:

Môn thi	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Giải tập thể	HS tham gia
Cờ vua	1					1 học sinh
Tin học trẻ		1				1 học sinh

*** Tổng chất lượng toàn trường trong năm học**

- Chất lượng giáo dục:

- + Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 659/662 em đạt 99,55%
- + Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 3/662 em đạt 0,45%
- + Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 138/138 em đạt 100%
- + Năng lực: 659/662 em đạt 99,55% đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các năng lực (riêng năng lực ngôn ngữ và năng lực tính toán còn 03/662 em đạt 0,45% cần cố gắng)

+ Phẩm chất: 100% học sinh đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các phẩm chất.

+ Học sinh được Hiệu trưởng khen thưởng 474/662 em đạt 71,6% (trong đó: Học sinh có thành tích xuất sắc (Hoàn thành Xuất sắc): 264/662 em đạt 39,88%; Học sinh được khen thưởng có thành tích vượt trội (Hoàn thành tốt): 210/662 em đạt 31,72%)

- Học sinh được cấp trên khen thưởng: $32/662 = 4,8\%$.

* So với năm học 2022-2023, chất lượng mũi nhọn của nhà trường có tiến bộ vượt bậc. Học sinh nhà trường tham gia tất cả các nội dung giao lưu, hội thi đều đạt giải, trong đó có 02 học sinh đạt giải cao cấp tỉnh. Vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình giáo dục (03 học sinh, tương đương với năm học 2022-2023).

II. Đội ngũ

1. Số lượng:

Biên chế được giao: 33 người

Biên chế có mặt: 32 người, HĐLĐ: 01, cụ thể:

Diễn giải	Hiện có	Thừa	Thiếu
1.1. Ban giám hiệu			
Hiệu trưởng	1	0	0
Phó Hiệu trưởng	1	0	0
1.2. Giáo viên:	28	0	0
- GV văn hóa	22	0	0
- GV ngoại ngữ	3	0	0
- Âm nhạc	1	12 tiết	0
- Mỹ thuật	1	0	0
- Thể dục	1	0	01(17 tiết)
- Tin học	0	0	01 (12 tiết)
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	0	0
1.4. Nhân viên	2	0	0
Thư viện + TBDH + Thủ quỹ	1	0	0
Kế toán	0	0	Kiểm nhiệm
Văn thư + Y tế trường học	1	0	0
TỔNG SỐ	33	0	0

Thừa: không; thiếu: không

2. Trình độ chuyên môn, chính trị:

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 31/32; Trên chuẩn: 0; trong đó:

+ Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0%)

+ Đại học: 31/32 người (chiếm 97%)

+ Cao đẳng: 01/32 người (chiếm 3%)

+ Trung cấp: 0 người (chiếm 0%)

- Trình độ lý luận chính trị: 05 người; Trình độ quản lý: 02 người

- Đảng viên: 29 người (chiếm 90,6 %)

- Đoàn viên thanh niên: 06 người (chiếm 18,2 %)

3. Kết quả xếp loại đội ngũ năm học 2023-2024:

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

+ Tổng số giáo viên xếp loại: 28 người;

+ Xếp loại Tốt: 24 người đạt 85,7%;

+ Xếp loại Khá: 04 người đạt 14,3%;

+ Xếp loại Đạt: 0 người chiếm 0%,

+ Xếp loại Chưa đạt: 0 người chiếm 0%.

- Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng: 01 người, xếp loại: Tốt

+ xếp loại chuẩn Phó Hiệu trưởng: 01 người, xếp loại: Tốt

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi: Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe, nhiệt tình, có tinh thần học hỏi và tham gia đầy đủ các phong trào thi đua của trường cũng như của ngành phát động.

- Khó khăn: Giáo viên dạy trái chuyên môn không có năng lực sở trường đối với môn được sắp xếp bố trí nên hiệu quả đạt không cao.

4. Kết quả tham gia các Cuộc thi, Hội thi của giáo viên

- GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: 20/20 người (100%)

- Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã: 12 người đạt: 60%.

* So với năm học 2022-2023: Kết quả tham gia các cuộc thi cấp thị xã cao hơn năm trước và đạt chất lượng. Nhà trường động viên và triển khai kịp thời các phong trào thi đua, các cuộc thi, nên phần lớn giáo viên đều nắm được nhiệm vụ và mong muốn được phát huy bản thân. Nhiều giáo viên có tinh thần tự giác và tiên phong trong các phong trào thi đua của ngành.

III. Kết quả thi đua-khen thưởng của đơn vị

1. Tập thể

- Tập thể đạt Lao động tiên tiến;

- Công đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Liên Đội đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023 - 2024; được Ban chấp hành Tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

2. Cá nhân

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 30/32 người (đạt 93,7%)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người;
- Giấy khen của UBND thị xã: 05 người;
- 01 đồng chí được Ban chấp hành Tỉnh đoàn tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2023 - 2024

Hầu hết CBGV, NV và học sinh đều tích cực tham gia các phong trào thi đua của ngành, các hoạt động của nhà trường đều tham gia hưởng ứng tích cực. Kết quả đạt được là sự cố gắng của các thầy cô và tập thể nhà trường, năm 2023 - 2024 thành tích đạt được của CBGV, NV cao hơn năm học trước.

IV. Cơ sở vật chất, tài chính

1. Cơ sở vật chất (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)

(Có phụ lục đính kèm - Phụ lục 1)

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

- Thuận lợi: năm học 2023 - 2024 nhà trường đã đảm bảo số phòng học tại trung tâm nên đã dồn học sinh điểm trường Hoàng Xá về khu Trung tâm học tập. Khuôn viên trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Trường có cổng trường và tường rào xây xung quanh kiên cố, đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, học sinh. Sân chơi, bãi tập rộng rãi đáp ứng nhu cầu vui chơi, tập luyện của học sinh.

+ Các phòng học đảm bảo diện tích, được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

- Khó khăn:

+ Nhà trường chưa có nhà đa năng, chưa có sân cỏ nhân tạo để phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao.

+ Sân thể chất của nhà trường còn bị trũng nước khi mùa mưa lớn. Sân trường tuy có nhiều cây xanh nhưng do chất đất không được tốt nên cây kém phát triển và chậm lớn.

2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

Thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác.

- Tổng số máy tính phục vụ công tác quản lý và dạy học: 32 máy
- Số máy in: 06 máy
- Số máy chiếu : 21 chiếc (1 máy chiếu vật thể)
- Số phòng chiếu: 21 chiếc
- Ti vi màn hình 55-60 inch: 03 chiếc
- Phòng học Ngoại ngữ, phòng Trải nghiệm, Tin học có đủ thiết bị CNTT phục vụ cho giảng dạy.

- Các thiết bị khác gồm: máy Scan, âm ly, mic hội thảo, loa máy, các thiết bị họp trực tuyến, camera, đường truyền internet đáp ứng nhu cầu trong công tác quản lý và giảng dạy..

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

- Thuận lợi:

+ Các phòng học được trang bị đầy đủ máy tính, máy chiếu, màn hình tivi cố định thuận lợi cho công tác tổ chức dạy và học của GV và học sinh.

+ Nhà trường đã được trang cấp một số thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT để thực hiện dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, thiết bị năm 2024 nhà trường đang thực hiện.

- Khó khăn:

+ Phòng Mỹ thuật và Âm nhạc chưa có bàn ghế học sinh để thực hiện.

+ Diện tích phòng thiết bị nhỏ, hẹp khó cho việc sắp xếp thiết bị khoa học. Một số thiết bị ở các phòng bộ môn đã bị hỏng, không sử dụng được (VD như bộ trắc nghiệm, máy chiếu ở phòng ngoại ngữ).

3. Kinh phí, tài chính

Nguồn kinh phí chủ yếu nguồn ngân sách nhà nước. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, quản lý thu, chi, sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính (ngân sách nhà nước cấp, ngân sách không tự chủ, và các nguồn tài chính khác...). Thực hiện chế độ báo cáo công tác tài chính, báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo tình hình tăng giảm, khấu hao tài sản cố định, báo cáo thuế,... thực hiện hệ thống sổ sách kế toán theo quy định chế độ kế toán hiện hành. Các khoản thu - chi ngoài ngân sách: nhà trường nghiêm túc thực hiện theo Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 đối với việc thực hiện dự án đầu tư, dự toán mua sắm của các đơn vị sự nghiệp công lập và theo hướng dẫn số 2593/SGDĐT- KHTC ngày 19/09/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thu chi của các cấp năm học 2024 - 2025.

Nguồn kinh phí cấp năm 2024: 6.007.717.000đ

Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2024: 119.808.000đ

* Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

- Thuận lợi: Nguồn ngân sách được cấp đảm bảo cho nhà trường thực hiện được các hoạt động giáo dục trong năm. Các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục được CMHS đồng thuận và nhất trí.

- Khó khăn: không có

4. Sửa chữa, mua sắm CSVC, TBDH năm học 2024-2025

* Đang sửa chữa, mua sắm:

Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 vào ngày 06-07/9/2024, nhà trường đã bị thiệt hại một số hạng mục, hiện nay đang tiến hành khắc phục tạm thời:

- Mái ngói nhà học 2 tầng (12 phòng học) bị xô ngói;
- Bờ tường bao sau trường bị đổ (42m);
- Bờ tường bao giáp danh trường THCS (45m);
- Cổng trường bị xô ngói và gãy cánh cổng;
- Hệ thống điện thấp sáng, điều hòa, nước bị hỏng;
- Hệ thống bảng biểu bị đổ và gãy;

* Kế hoạch dự kiến sửa chữa, mua sắm:

- Nhà để xe học sinh do bão bị tốc mái tôn;
- Xây lại bờ tường bị đổ (42m) và bờ tường giáp danh trường THCS;
- Nâng cấp sân thể chất đảm bảo cho hoạt động giáo dục thể chất;
- Nhà trường chưa bố trí học tách phòng bộ môn vì chưa có bàn ghế (nhà trường đã đăng ký PGD trang cấp 54 bộ, nguồn không tự chủ).
- 03 phòng học chưa có máy chiếu (nhà trường đã đăng ký mua sắm tập trung năm 2024).

- Sơn, trát, sửa lại mái ngói, lát nền nhà dãy nhà học 2 tầng, dãy lớp học xây từ năm 2003 và 2008 (12 phòng học).

V. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

1. Chi bộ Đảng nhà trường

- Ban chi ủy: gồm 03 đ/c (Bí thư Chi bộ: đ/c Hoàng Yên; Phó Bí thư Chi bộ đ/c Nguyễn Thị Yên; Chi ủy viên: đ/c Đặng Hồng Phương)
- Tổng số đảng viên: 29/32 đ/c chiếm 90,6% (ĐV chính thức 26; ĐV dự bị: 03)
- Trình độ: Trung cấp: 5/29; Sơ cấp: 24/29
- Đã học lớp cảm tình Đảng: 01 đ/c
- Các đồng chí đảng viên trong chi bộ luôn nêu cao vai trò, tính tiên phong gương mẫu, đi đầu, gương mẫu trong mọi hoạt động. Luôn có ý thức xây dựng khối đoàn kết trong chi bộ, nhà trường đồng thời thực hiện tốt các quy định nơi cư trú, có ý thức cao trong việc học tập nghị quyết của các cấp.

- Đảng viên trong chi bộ thường xuyên được quán triệt, học tập các chỉ thị Nghị quyết và hướng dẫn theo quy định của điều lệ Đảng. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền và kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảng viên việc thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm, được đánh giá trong các buổi sinh hoạt định kỳ của chi bộ hàng tháng, thường xuyên thực hiện tốt quy chế dân chủ trong chi bộ, nhà trường. Trong năm học nhà trường đã kết nạp được 02 đoàn viên ưu tú vào Đảng.

2. Đoàn thanh niên:

- Bí thư chi đoàn: đ/c Trần Thị Thanh Thương;

- Tổng số đoàn viên (tuổi đời từ 30-35): 06 đ/c, các đồng chí nhanh nhẹn, xốc vác trong các hoạt động của nhà trường, luôn hỗ trợ nhiệt tình cho công tác Đội thiếu niên của nhà trường.

3. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh:

- Liên đội đã triển khai thực hiện Công tác Đội và phong trào thiếu nhi bám sát chương trình số 07-CT/ĐTN Đông Triều ngày 21/9/2022 của Hội đồng đội thị xã Đông Triều về chương trình công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi năm học 2023-2024.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng) trong đó dành 02 tiết/tháng GV dạy trên lớp. Các tiết còn lại trong tháng giao cho Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động với quy mô toàn trường theo kế hoạch năm học nhà trường đã xây dựng. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thực hiện với các nội dung gắn với chủ đề từng tháng như:

+ Vui tết Trung thu cho HS và trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 26 suất quà;

+ Giao lưu Tìm hiểu kiến thức về Luật ATGT và phòng chống đuối nước;

+ Tổ chức thi văn nghệ, các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Thành lập QĐND Việt Nam 22/12; ngày TL đoàn TNCSHCM 26/3;

+ Tổ chức Giao lưu tiếng Anh với người nước ngoài (trung tâm Elis);

+ Ngày hội đọc sách và Văn hóa đọc Việt Nam: Thi kể chuyện theo sách (sân khấu hóa); trưng bày sách và giới thiệu sách;

+ Tổ chức Xuân gắn kết, tết yêu thương, tết Nguyên đán năm 2024 cho HS toàn trường: Trao quà nhân dịp Tết Nguyên Đán cho HS có hoàn cảnh khó khăn: 33 suất quà;

+ Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” tìm hiểu kiến thức quanh ta cho các khối lớp 3,4,5;

+ Thi IOE (tiếng Anh) trên mạng: 54 hs tham gia Trong đó (Khối 3: 25 hs; Khối 4: 13 hs ; Khối 5: 16 hs). Điểm cao nhất 1970/2000; điểm thấp nhất 640/2000.

+ Thi viết chữ và trình bày bài đẹp: Tổng số học sinh đạt giải 131 HS (20% toàn trường) trong đó (Giải Nhất: 25 HS; Giải Nhì: 30 HS; Giải Ba: 39 HS; Giải KK: 37)

+ Tổ chức cho học sinh tham gia Trải nghiệm ngoài nhà trường (Quảng Ninh gate cho học sinh khối 1,2,3 và Lữ đoàn 405 học sinh khối 4,5);

+ Tuyên truyền phòng, chống đuối nước; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy;

Ngoài ra nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi do thị đoàn và cấp trên phát động như:

+ Tham gia cuộc thi “Viết về thầy cô và mái trường mến yêu năm 2023” với tổng số 50 bài.

- + Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” có tổng số 381 bài tham gia.
- + Tham gia phong trào “Tuổi trẻ với mùa xuân biên giới” năm 2024 do thị đoàn phát động - tặng với số lượng 5 áo ấm và 25 đôi tất.
- + Hoàn thành kế hoạch sân chơi “Thiếu nhi Việt Nam- vươn ra thế giới” nộp về Ban tổ chức cuộc thi với bài thuyết trình của em Nguyễn Anh Quân lớp 4D2 chủ đề về phật hoàng Trần Nhân Tông.
- + Hoàn thành cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 53 với tổng số: 125 bài
- + Hoàn thành Cuộc thi Sưu tầm và tìm hiểu Tem bưu chính năm 2024 với tổng số 317 bài.
- + Hoàn thành bài dự thi vẽ tranh “*Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em*” năm 2024 với tổng số 154 bài và chọn 5 bài xuất sắc dự thi cấp Thị xã.
- + Hoàn thành bài dự thi “*Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ*” với tổng số 263 bài, 1 video gửi BTC cuộc thi.
- + Cuộc thi “*Vẽ tranh của thiếu niên nhi đồng về chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay*” với tổng số 160 bài.
- + Bài dự thi “*Em vẽ trường học hạnh phúc*” với tổng số 472 bài.
- + Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc năm 2024”: Tổng số 34 bài.
- + Tham gia mua tấm ủng hộ người khuyết tật thị xã Đông Triều với tổng số 1160 gói tấm. (5.800.000đ)

Trong năm học 2023-2024 các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác Đội và phong trào Thiếu nhi thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch, thời gian của nhà trường quy định và đạt kết quả cao.

4. Công đoàn nhà trường:

Chủ tịch Công đoàn: đ/c Nguyễn Thị Yên (CHCD đoàn có sự thay đổi về nhân sự sau khi Đại hội kết thúc, lý do điều động luân chuyển vị trí).

- Tổng số đoàn viên công đoàn gồm: 33 đ/c
- Trình độ: Trên chuẩn: 0; Đạt chuẩn: 32/33 đ/c

Hoạt động của Công đoàn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Công đoàn giáo dục, Liên đoàn lao động thị xã, Chi bộ Đảng; sự phối hợp chặt chẽ của chuyên môn đồng cấp, các ban ngành, đoàn thể và các đồng chí đoàn viên công đoàn.

- Đội ngũ đoàn viên công đoàn yêu nghề, mến trẻ, tận tụy, cống hiến hết mình vì sự nghiệp giáo dục và công tác xây dựng, tổ chức các hoạt động Công đoàn của nhà trường.

5. Hội đồng trường

Hội đồng trường gồm 11 thành viên, trong đó đồng chí Hoàng Yên - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường. Các thành viên trong Hội đồng trường luôn phát huy tinh thần trách nhiệm trong việc đề tham gia góp ý, xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh.

Trong năm học, Hội đồng trường nhà trường đã hoạt động rất tích cực và đúng nhiệm vụ theo thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học. Làm tốt công tác giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường đi lên và đạt hiệu quả cao.

6. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác Thi đua- khen thưởng theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 năm 7 năm 2017; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 tháng 2017 hướng dẫn quy định một số điều về Nghị định 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Nhà xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua cho năm học và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm được toàn thể CBGV, NV và học sinh hưởng ứng nhiệt tình và triển khai đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học, cụ thể cuối năm đạt được như sau:

*** Khen thưởng đối với học sinh**

- Học sinh được Hiệu trưởng khen thưởng 474/662 em đạt 71,6% (trong đó: Học sinh có thành tích xuất sắc (Hoàn thành Xuất sắc): 264/662 em đạt 39,88%; Học sinh được khen thưởng có thành tích vượt trội (Hoàn thành tốt): 210/662 em đạt 31,72%)

- Học sinh được cấp trên khen thưởng 31/662 em đạt 4,68%;

- Tập thể lớp: Lớp xuất sắc: 11/20 đạt 55% ; Lớp tiên tiến: 9/20 đạt 45%;

***Khen thưởng đối với CBGV, NV:**

- Hoàn thành xuất sắc các phong trào thi đua: 19 người;

- Khen thưởng giáo viên ôn đội tuyển: 05 người;

- Khen thưởng giáo đạt GVCN giỏi cấp thị xã: 12 người;

- Tổ LD xuất sắc: Tổ 2-3; 4-5; Tổ LD tiên tiến: Tổ 1; tổ Văn phòng;

7. Hội đồng tư vấn

Trong năm học nhà đã tổ chức phát động rất nhiều các hoạt động, các phong trào thi đua đối với học sinh và giáo viên, như: thi viết chữ đẹp, thi văn nghệ, thi Ngày hội đọc sách, thi “Rung chuông vàng”,thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Các hoạt động và các phong trào trên được diễn ra rất sôi nổi và đạt hiệu quả bởi nhà trường có Hội đồng tư vấn rất nhiệt tình và làm việc công tâm. Ngoài ra Hội đồng tư vấn nhà trường còn tham gia giúp nhà trường trong việc sàng lọc, lựa chọn những SKKN, GP đạt hiệu quả cao đề nghị cấp trên công nhận, kết quả: Có 8 SKKN được cấp trên công nhận.

VI. Công tác phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

1. Phối hợp tốt với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh trong năm học, xử lý các loại bệnh, chấn thương ngoài nhiệm vụ của nhân viên y tế nhà trường (kiêm nhiệm) các hoạt động phòng, chống dịch, bệnh, tật trong trường học. Triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh, chú trọng tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh.

2. Phối hợp tốt với ban văn hóa xã trong công tác đưa tin tuyên truyền tới CMHS, nhân dân những nội dung về giáo dục tiểu học, về công tác tuyển sinh.

3. Phối hợp có hiệu quả với Hội cựu chiến binh và Ban công an xã Bình Dương trong việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường vào các giờ cao điểm như: đầu giờ vào học buổi sáng và chiều, cuối các buổi học sáng và chiều. Đối với Hội cựu chiến binh xã làm nhiệm vụ dẫn đường, chỉ lối và hướng dẫn học sinh khi tham gia giao thông tại quốc lộ 18A vào cổng trường.

4. Phối hợp với đoàn thanh niên làm tốt công tác giáo dục thanh, thiếu niên và nhi đồng, tổ chức dạy bơi cho học sinh trong dịp hè, phối hợp công tác quản lý học sinh trong dịp hè và tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp tốt với đoàn thanh niên xã trong việc tổ chức cho học sinh thấp nền tri ân tại đài tưởng niệm các liệt sĩ tại địa phương, tổ chức Tết trung thu cho học sinh.

5. Phối hợp tốt với Hội phụ nữ xã Bình Dương trong việc tư vấn chăm sóc sức khỏe cho chị em, động viên, thăm hỏi chị em lúc gặp khó khăn, ốm đau, tuyên truyền chính sách dân số và thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

* Đánh giá: Nhà trường nhận được sự quan tâm của các ban ngành đoàn thể và các tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thuận trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cũng như đảm bảo an toàn cho học sinh.

VII. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo.

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, kịp thời với các phòng ban, chính quyền địa phương, PGD về đảm bảo cho công tác giáo dục của nhà trường cũng như công tác phòng chống các loại dịch bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBGV, NV và học sinh.

- Bám sát các công văn chỉ đạo của các cấp lãnh đạo thực hiện và triển khai kịp thời tới CBGV, NV và học sinh.

1. 2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thuận lợi:
 - + Được PGD&ĐT và chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao về các mặt hoạt động của nhà trường.
 - + Nhà trường có đội ngũ CBGV,NV trẻ khỏe và năng động, nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ.
 - + Phụ huynh học sinh đồng thuận trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Khó khăn:
 - + Trường có nhiều học sinh khuyết tật và các trường hợp có biểu hiện gần giống khuyết tật nên giáo viên có nhiều khó khăn trong việc quản lý học sinh trong tiết dạy.
 - + Số giáo viên được giao và có mặt không đủ định biên 1,5/lớp. Số giáo viên về bộ môn còn thiếu.

2. Giải pháp khắc phục

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho những giáo viên được phân công dạy trái chuyên môn để thực hiện các tiết dạy bù vào số định biên còn thiếu.
- Quan tâm và động viên giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh chậm tiến bộ do thiếu năng về trí tuệ nhưng gia đình không cho con em đi giám định để được hưởng chế độ chính sách.

PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.
2. Chú trọng sắp xếp quy mô số lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.
3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nhà trường.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Tiếp tục phát huy hiệu quả các thiết bị dạy học được trang cấp và các phòng học bộ môn; Duy trì và giữ trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, trường đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 3.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Hướng dẫn số 1454/HD-PGDĐT ngày 21/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024 – 2025: cụ thể như sau:

* Ngày tựu trường:

Ngày tựu trường đối với cấp Tiểu học vào ngày 28/8/2024. Riêng đối với lớp 1 tựu trường sớm nhất ngày 22/8/2024 (Nhà trường đã tổ chức cho học sinh lớp 1 tựu trường vào ngày 26/8/2024, toàn trường ngày 28/8/2024).

* Ngày khai giảng:

Tổ chức khai giảng thống nhất trong toàn thị xã vào ngày 05/9/2024 (Buổi sáng).

* Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kì I, học kỳ II và ngày kết thúc năm học như sau:

Học kì I		Học kì 2		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HK	Ngày kết thúc HK	Ngày bắt đầu HK	Ngày kết thúc HK	
05/9/2024 (Thứ Năm)	10/01/2025 (Thứ Sáu)	13/01/2025 (Thứ Hai)	23/5/2025 (Thứ Sáu)	30/5/2025 (Thứ Sáu)

*Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/5/2025.

2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

2. 1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

**Chỉ tiêu:*

- 100% CBGV, NV, học sinh có ý thức và nghiêm túc thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh và có kỹ năng trong việc xử trí

các tình huống xấu xảy ra.

- 100% các công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp được đưa vào sử dụng phải đảm bảo an toàn đúng quy định.

- 100% giáo viên thực hiện dạy lòng ghép tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua các bài học và hoạt giáo dục ngoài giờ lên lớp.

**Giải pháp:*

- Thực hiện thường xuyên trong năm học việc tuyên truyền các nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của thị xã, của Phòng Giáo dục liên quan đến công tác phòng, chống các loại dịch bệnh nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh trong việc phòng chống bệnh sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, tay chân miệng, sởi, ho gà, cúm mùa, đậu mùa khỉ, dịch bệnh tả, viêm đường hô hấp, ...

- Bộ phận y tế tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh tham gia hiệu quả chiến dịch diệt muỗi, diệt lăng quăng (bọ gậy) tại cộng đồng, trường học và tại nhà; thực hiện rửa tay bằng xà phòng, có đủ thùng đựng rác thải có nắp đậy để phòng chống dịch sốt xuất huyết. Tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm khác theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động nắm chắc diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với gia đình nhằm phát hiện sớm, truy vết, theo dõi học sinh có triệu chứng, tiếp xúc với người nghi ngờ, mắc bệnh; không để dịch bệnh bùng phát, lây lan trong trường học; sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi có dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra trong cộng đồng.

- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên thường xuyên vệ sinh môi trường trong trường học để đảm sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Chỉ đạo nhân viên y tế hàng ngày theo dõi và đôn đốc vệ sinh sạch sẽ các lớp học và khu vực nhà vệ sinh chung. Giáo viên thường xuyên nhắc nhở học sinh vệ sinh các nhân sạch sẽ.

- Yêu cầu đối với giáo viên và Tổng phụ trách Đội thực hiện lòng ghép trong các phân môn và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC, thường xuyên kiểm tra các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, khu vui chơi, ghế đá, cầu thang,.. đảm bảo an toàn cho học sinh, không để xảy ra thương tích.

2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

** Chỉ tiêu:*

- Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với các bộ phận xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường hoàn thành trước 30/8, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục

đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Triển khai cho 100% CBQL, GV nắm bắt Công văn số 2345/BGDĐT.

- 100% GV tích cực tham gia xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục.

- 100% GV thực hiện kế hoạch bài dạy theo chỉ đạo tại Công văn số 2345/BGDĐT để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

** Giải pháp:*

- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên rà soát toàn bộ chương trình các môn học và hoạt động giáo dục của từng khối lớp để xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới, những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giản nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch bệnh. Tổ chuyên môn thống nhất dự thảo kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Giao đồng chí Phó Hiệu trưởng và đồng chí Tổng phụ trách Đội lên phương án tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học theo từng chủ đề, chủ điểm của từng tháng nhằm tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định, tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát các nội dung giáo dục tích hợp đưa vào giáo dục tích hợp trong chương trình dạy học chính khóa: Giáo dục kỹ năng sống, quyền và bổn phận trẻ em, giáo dục quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giáo dục địa phương...

2.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

** Chỉ tiêu:*

- 100% GV xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học nghiêm túc kế hoạch dạy học theo TKB của nhà trường.

- 100% giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo thực hiện dạy học các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục của lớp 1, 2, 3, 4, 5

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp;

- Đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Đảm bảo số lượng giáo viên đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo quy định (Hiện nhà trường có tổng số giáo viên/lớp đạt 1,4).

- 100% học sinh lớp 1,2, 3, 4, 5 được học 9 buổi/tuần. Mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút.

- Phân đầu chất lượng đạt như sau: Tổng 633 học sinh (phụ lục 2)

+ Hoàn thành xuất sắc: $253/633 = 40\%$

+ Hoàn thành tốt: $190/633 = 30\%$

+ Hoàn thành: $186/633 = 29,4\%$

+ Chưa hoàn thành: $4/633 = 0,6\%$

+ Năng lực: $629/633$ em đạt $99,4\%$ đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các năng lực

+ Phẩm chất: 100% học sinh đạt mức Tốt và Đạt ở tất cả các phẩm chất.

* Phân đầu chất lượng toàn trường đạt:

+ Hoàn thành chương trình lớp học: $629/633 = 99,4\%$

+ Chưa hoàn thành chương trình lớp học: $4/633 = 0,6\%$

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: $130/130 = 100\%$

+ Học sinh được nhà trường khen thưởng: $443/633 = 70\%$

+ Học sinh được cấp trên khen thưởng: $30/633 = 4,74\%$

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường khoa học nhằm thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư 32.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục khoa học và phù hợp với khả năng học tập của học sinh.

- Chỉ đạo dạy thống nhất phương pháp ở tất cả các bộ môn đối với các khối lớp. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tích cực vận dụng phương pháp dạy học tích cực để phát huy phẩm chất năng lực cho học sinh. Chỉ đạo 100% giáo viên đăng ký các tiết dạy vận dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm học sinh, 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: thực hiện đối với các khối lớp.

- Chỉ đạo giáo viên tích hợp linh hoạt và hiệu quả các nội dung tránh gây

áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra đánh giá nghiêm túc.

- Phối hợp với CMHS tổ chức HĐTN ngoài trường 1lần/học kỳ (theo Nghị quyết họp cha mẹ học sinh đầu năm).

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần) với 32 tiết, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút (lớp 3 và lớp 4, 5); các lớp 1,2 hiện mới bố trí học 7-8 buổi/tuần (do chưa đủ tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp). Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Nhân viên thư viện- thiết bị xây dựng kế hoạch công tác thiết bị trường học, GV xây dựng kế hoạch sử dụng các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT mà nhà trường đã được cấp phát.

- Tiếp tục tham mưu cấp trên bổ sung giáo viên để đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên đáp ứng thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cho các lớp 1, 2.

2.2.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 được học môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh). Cụ thể:

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần.

- 100% học sinh lớp 1, 2 được học làm quen tiếng Anh thời lượng 02 tiết/tuần đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

- 100% giáo viên tiếng Anh được tập huấn sử dụng SGK tiếng Anh lớp 3, lớp 4 , lớp 5 theo CTGDPT 2018.

- Tham gia đạt giải giao lưu tiếng Anh cấp thị xã (3-5 HS).

** Giải pháp:*

- Đổi mới phương pháp, tổ chức các hoạt động dạy học

- + Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy đủ 4 kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc Viết, phương pháp học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

+ Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết bị của phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp đặc biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang sachmem.vn.

+ Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; khuyến khích giáo viên áp dụng mô hình dạy học theo các hoạt động giao tiếp, lấy hoạt động giao tiếp vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học; tạo điều kiện để học sinh thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh; đa dạng hóa các hình thức dạy học, các hoạt động ngoại khóa để nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên và học sinh để tạo môi trường cho giáo viên, học sinh sử dụng, thực hành tiếng Anh.

- Tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn tiếng Anh trong nhà; thường xuyên kiểm tra việc dạy và học Ngoại ngữ ở các khối lớp, đặc biệt là các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh được tham gia tập huấn về phương pháp giảng dạy và tập huấn sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh lớp 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018.

- Lớp 3, lớp 4: sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 3, Tiếng Anh 4 (Global Success) được UBND tỉnh phê duyệt.

- Lớp 5: sử dụng sách giáo khoa Tiếng Anh 5 (English Discovery) được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 học chương trình làm quen tiếng Anh tự chọn (không thu tiền).

- Nhà trường giao cho nhóm giáo viên tiếng Anh xây dựng 1 Câu lạc bộ tiếng Anh đối tượng học sinh lớp 3 đến lớp 5 (tinh thần tự nguyện) để bồi dưỡng các em học sinh có năng khiếu, yêu thích, đam mê tiếng Anh.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hội thi, giao lưu tiếng Anh các cấp. Phân công giáo viên dạy tiếng Anh bồi dưỡng học sinh để tham gia Giao lưu tiếng Anh cho học sinh tiểu học do ngành tổ chức. Động viên, hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet toàn quốc (IOE).

- Tổ chức cho học sinh Giao lưu tiếng Anh cấp thị xã (vào tháng 3 theo kế hoạch của phòng Giáo dục).

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung chương trình, dự giờ thăm lớp đối với giáo viên và học sinh.

- Việc kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh được thực hiện theo các Thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đổi mới đánh giá định kỳ theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Các bài kiểm tra cần được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức (nhận biết 40%; thông hiểu 30%; Vận dụng 30%).

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học theo chương trình GDPT-2018 với thời lượng 01 tiết/tuần.

- Đảm bảo 2 học sinh/1 máy tính trong phòng Tin học

- Thành lập 1 câu lạc bộ “Em yêu Tin học” trên tinh thần tự nguyện đối tượng lớp 3, 4, 5.

- Thi “Tin học trẻ” cấp thị xã có 2 đến 3 em đạt giải. Có học sinh tham dự thi cấp tỉnh và đạt giải.

*** Giải pháp:**

- Tuyên truyền tới cha mẹ học sinh nắm được đối với lớp 3,4,5 môn Tin học là môn chính thức trong chương trình bắt buộc

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh.

- Hợp đồng thỉnh giảng giáo viên Tin học để đảm bảo dạy các khối lớp 3,4,5.

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính trong phòng Tin học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Ôn luyện tin học từ 3-5 em tham gia hội thi, giao lưu các cấp.

- Hướng dẫn cho GV dạy Tin học cập nhật thiết kế bài học, tài liệu tham khảo, bổ trợ tại địa chỉ <http://xuatbangiaoduc.vn/hdthsgv> (theo Công văn số 3031/BGDĐT- GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT) để tham khảo, bồi dưỡng.

- Tiếp tục động viên giáo viên đã được tham gia học lớp vị trí việc làm môn Công nghệ - Tin học nâng cao trình độ và tự bồi dưỡng để đảm bảo điều kiện thực hiện dạy môn Tin học bắt buộc theo chương trình GDPT 2018.

- Bố trí giáo viên dạy Tin học lựa chọn học sinh có năng lực năng tốt để bồi dưỡng, động viên học sinh tham gia thi “Tin học trẻ” các cấp.

- Tổ chức dạy môn Tin học và khai thác sử dụng phòng học đa chức năng cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch môn học, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

2.2.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

*** Chỉ tiêu:**

- Triển khai nội dung giáo dục địa phương đối với các lớp 1,2,3,4; lớp 5 chờ công văn chỉ đạo của PGD.

- Cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương.

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục "Địa phương em".

- 100% học sinh có hiểu biết về lịch sử, con người, vùng đất Quảng Ninh, quê hương Đông Triều.

*** Giải pháp:**

- Chuyên môn trường chỉ đạo các tổ khối 1, 2, 3, 4, 5 nghiên cứu chương trình, tài liệu giáo dục địa phương, xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình hoạt động trải nghiệm và các môn học như Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH, Âm nhạc, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.... phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ đầu năm học.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học. hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

- Sưu tầm các tài liệu, hình ảnh, video,... có liên quan đến nội dung lịch sử địa phương để minh họa trong giảng dạy hoặc gập gở các nhân chứng để học sinh được tiếp xúc người thật, việc thật khi học về giáo dục địa phương.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh trải nghiệm thăm quan Tìm hiểu truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam tại Lữ Đoàn 405 vào tháng 12/2024.

2.2.5. Triển khai giáo dục STEM

*** Chỉ tiêu:**

- Xây dựng kế hoạch dạy STEM tích hợp vào các môn Toán-Khoa học-Công nghệ-Tin học-Mĩ thuật: 03 chủ đề/lớp/1 học kì; 06 chủ đề/lớp/1 năm học.

- Dạy bài học STEM tối thiểu 2 chủ đề/học kỳ/lớp, tổ chức thực hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thành lập câu lạc bộ STEM 1 câu lạc bộ/khối lớp, tổ chức cho các học sinh có sở thích, năng khiếu và trên tinh thần tự nguyện, có sản phẩm tham gia dự thi cấp trên.

*** Giải pháp:**

a. Bài học STEM:

- Giáo viên, tổ chuyên môn nhà trường thảo luận xây dựng kế hoạch môn học, lựa chọn các bài học STEM sao cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chuyên môn dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm các tiết dạy. Khuyến khích giáo viên tổ chức các Bài học STEM với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, tạo ra các sản phẩm sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

b. Hoạt động trải nghiệm:

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ khối thành lập Câu lạc bộ STEM, giáo viên tổ chức cho học sinh đăng ký trên tinh thần tự nguyện.
- Tổ chuyên môn thảo luận xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách tổ chức các hoạt động Câu lạc bộ.
- Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, các trung tâm giáo dục kỹ năng, các tổ chức giáo dục bên ngoài nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp.

2.2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

** Chỉ tiêu:*

- 100% GV áp dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.
- Xây dựng tiết học trải nghiệm cho học sinh.
- Tích hợp đầy đủ các nội dung giáo dục phù hợp môn học/HĐGD.
- 100% GV sử dụng các thiết bị của phòng học Khoa học và công nghệ vào các tiết học có thể áp dụng;
- 100% giáo viên dạy môn Khoa học, môn Tự nhiên và Xã hội thực hiện tốt các tiết dạy theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”, ít nhất 2 tiết/học kỳ.
- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới đảm bảo thực hiện 01 chủ đề/khối lớp/1 học kỳ.
- Tổ chức 2 chuyên đề cấp trường/năm học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 03 chuyên đề/năm học.
- Xây dựng các bài học STEM ít nhất 02 chủ đề/học kỳ/lớp.

** Giải pháp:*

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn giáo dục STEM do Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục tổ chức.

-Mô hình trường học mới

Chỉ đạo giáo viên vận dụng những thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong việc triển khai, đưa nội dung Giáo viên hướng dẫn học sinh chia sẻ, tổ chức lớp học vào tổ chức dạy học và đánh giá học sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Phương pháp “Bàn tay nặn bột”

+ Xây dựng kế hoạch triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường. Các tổ chuyên môn tổ chức cho các thành viên trong tổ rà soát các tiết học có thể sử dụng PP Bàn tay nặn bột trong môn TNXH đối với khối 1, 2, 3; môn Khoa học đối với khối 4, 5. Thực hiện giảng dạy theo địa chỉ các bài của từng khối lớp.

+ Tổ chức thao giảng, chuyên đề có vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Trong năm học này, ít nhất mỗi giáo viên thực hiện dạy thao giảng, chuyên đề, giáo viên giỏi trường...có sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột ít nhất 2 tiết/HK.

+ Thường xuyên rút kinh nghiệm và điều chỉnh việc dạy và học bằng phương pháp “Bàn tay nặn bột” cho các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, trường.

- Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới

+ Chỉ đạo giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải dạy nhiều tiết trong cùng một buổi. Chú ý sử dụng tài liệu “Dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” và sử dụng các quy trình của phương pháp mới để thực hiện các bài dạy; xây dựng chuyên đề các cấp để rút kinh nghiệm trong việc triển khai, thực hiện.

+ Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề dựa trên cơ sở tích hợp nội dung phù hợp trong các tiết học của chương trình hiện hành và triển khai các hoạt động theo chủ đề một cách hiệu quả.

- Khuyến khích vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy (Mind map)” và Công cụ tư duy bằng hình ảnh (Sketchnote) lồng ghép vào một số môn học một cách phù hợp.

- Dạy học Kỹ thuật dạy học “Các mảnh ghép”, “Dạy học theo góc”, “Khăn phủ bàn”; kỹ thuật KWL, Dạy học theo dự án,...;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tích hợp nội dung sau trong các môn học/HĐGD (theo các công văn, tài liệu chỉ đạo của cấp trên)

(1) Giáo dục An toàn giao thông.

(2) Giáo dục LSĐP (bắt buộc theo chủ đề từng khối lớp); tích hợp GD giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN.

(3) Giáo dục Quốc phòng an ninh.

(4) Giáo dục Quyền con người.

(5) Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (học tập làm theo Bác Hồ)

(6) Phòng chống bom mìn.

(7) Giáo dục bảo vệ mắt.

(8) Chiến lược 6C (GDTC).

(9) Hướng dẫn cập nhật bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào nội dung dạy học giáo dục địa phương.

- Chuyên môn trường chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình, xây dựng chủ đề giáo dục STEM theo cách tiếp cận liên môn thông qua các bài học STEM. Mỗi khối lớp xây dựng 02 chủ đề/học kỳ.

- Giáo viên chủ động nghiên cứu bài dạy, vận dụng tối đa các thiết bị được trang cấp để thực hiện các tiết học phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh. Khuyến khích học sinh, nhóm học sinh tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng thị xã Đông Triều”.

- Bộ phận chuyên môn chỉ đạo các tổ, khối xây dựng kế hoạch môn học tích hợp các nội dung: giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người...)

- Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chung. Căn cứ trên kế hoạch giáo dục đã xây dựng, yêu cầu các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên đăng ký các tiết dạy theo phương pháp Bàn tay nặn bột, dạy Mĩ thuật Đan Mạch, các tiết học sử dụng thiết bị phòng trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn,... vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Tổ chức dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm để tiếp tục bồi dưỡng giáo viên. Nâng cao chất lượng hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ. Thực hiện giảng dạy theo chương trình GDPT-2018 và Đổi mới phương pháp dạy học. Mỗi tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ít nhất 01 lần/ học kỳ.

b.. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên nắm chắc và thực hiện tốt đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020

- 100% CB, GV thực hiện có hiệu quả việc đánh giá học sinh theo đúng qui định. Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giữa các khối lớp.

- 100% GV sử dụng Sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục, Học bạ, sổ chủ nhiệm, sổ báo giảng, sổ liên lạc điện tử trên hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>

** Giải pháp:*

- Tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ.

- Đổi mới hình thức đánh giá thường xuyên:

+ Kiểm soát trên từng hoạt động học tập, tiết học, giờ học, đơn vị kiến thức của học sinh (tăng cường đánh giá, nhận xét tại chỗ, đúng nội dung học tập).

+ Từng giáo viên tổ chức tốt dạy học theo nhóm năng lực trong từng tiết dạy; có câu hỏi bài tập các mức độ phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Chấm, chữa bài, nhận xét thường xuyên cho học sinh (có thể hiện sản phẩm trên vở viết của học sinh).

+ Ra đề tổng hợp kiến thức theo tuần, tháng, kỳ để kiểm tra, nắm bắt các đối tượng học sinh để kịp thời điều chỉnh cách dạy. Đổi mới hình thức kiểm soát chất lượng (ra đề khảo sát nhanh, phỏng vấn, quan sát...có sản phẩm treo tại góc học tập).

+ Hướng dẫn học sinh cách tự đánh giá, đánh giá bạn, phản biện những nội dung chưa hiểu, chưa rõ với giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh đánh giá con hằng ngày (phản hồi bằng zalo, face, video, điện thoại, phiếu bài tập...)

+ Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phải nắm được danh sách học sinh năng khiếu, học sinh nhận thức chậm; có minh chứng cho mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh (thông qua khảo sát, phỏng vấn, quan sát...). Từng tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về hiệu quả, chất lượng giáo dục của khối, lớp mình.

+ Tổ trưởng khảo sát ít nhất 2 lần một lớp/học kì; phân tích chất lượng và có giải pháp bồi dưỡng học sinh.

- Kiểm soát tốt nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ.

+Tập huấn ra đề kiểm tra định kì cho CBQL, GV 2 lần/năm học.

+ Xây dựng ngân hàng đề (mỗi giáo viên ra 2 đề/kỳ) đảm bảo đúng hướng dẫn (ma trận, đề kiểm tra, biểu điểm đảm bảo tính hệ thống, chính xác) làm căn cứ đánh giá chuyên môn giáo viên.

+ Bộ phận chuyên môn nhà trường kiểm tra ít nhất 30% số bài kiểm tra, có đánh giá công tác chấm chữa bài (có tiêu chí đánh giá chuyên môn với những bài chấm chưa chính xác, không đúng năng lực HS).

+ Kiểm soát trên từng hoạt động học tập, tiết học, giờ học, đơn vị kiến thức của học sinh (tăng cường đánh giá, nhận xét tại chỗ, đúng nội dung học tập).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng học bạ, sổ theo dõi chất lượng giáo dục, sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc và lịch báo giảng điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>

- Chỉ đạo giáo viên phải quan tâm đến mọi đối tượng học sinh, có biện pháp giáo dục phù hợp từng đối tượng, không để học sinh đứng bên lề của mỗi giờ dạy, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, chất lượng giáo dục đồng đều. Không kiểm tra đánh giá quá yêu cầu đạt của chương trình của chương trình lớp học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”, có giải pháp không để học sinh bỏ học.

- Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa trường tiểu học và trường THCS Bình Dương; tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên trong nhà trường.

- Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

- Tổ chức cho giáo viên đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đánh giá học sinh sau mỗi kỳ học hoặc trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

2.2.7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài (Không thực hiện)

2.2.8. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

a. Tổ chức bán trú

**** Chỉ tiêu:***

- 100% học sinh ăn bán trú tại trường được quan tâm, chăm sóc, phát triển tốt, đảm bảo các điều kiện sức khỏe.

- Luôn đảm bảo VSATTP trong năm học.

**** Giải pháp:***

- Tuyên truyền tới CMHS về Luật đầu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 và hướng dẫn của các cấp; CMHS tạo sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ trong việc nâng cao số lượng học sinh học bán trú và chất lượng hoạt động bán trú, đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh ATTP. Tổ chức bán trú trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh. Tạo điều kiện tốt nhất cho các phụ huynh yên tâm, tin tưởng gửi con sinh hoạt bán trú tại trường.

- Phối hợp cùng CMHS rà soát, bổ sung cơ sở vật chất còn thiếu để tổ chức bán trú được đảm bảo.

- Đưa kiến thức dinh dưỡng, vệ sinh ATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về vệ sinh ATTP tại khu vực (chế biến thực phẩm), phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú hàng tháng theo dõi kiểm tra hoạt động của các giáo viên và nhân viên, thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn để kiểm tra.

b. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

**** Chỉ tiêu:***

- Phối hợp với công ty MaxViet tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống (tổng số tiết 35 tiết/năm học).

- Đạt 87% số học sinh toàn trường tham gia học tập mỗi tuần 01 tiết, hiện có 551 học sinh/19 lớp, tham gia từ lớp 1 đến lớp 5 (Dự kiến đầu tháng 11/2024 tổ chức thực hiện).

** Giải pháp:*

- Tiếp tục tuyên truyền tới học sinh, cha mẹ học sinh kết quả hoạt động giảng dạy Kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa trong những năm học vừa qua, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và mức đóng học phí để từ đó học sinh và phụ huynh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện, nâng cao số lượng học sinh được tham gia học kỹ năng sống.

- Nhà trường bố trí, sắp xếp thời khóa biểu tổ chức giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa vào buổi thứ hai trong ngày nhưng phải đảm bảo đủ số tiết, đủ số môn học của hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa và theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và hướng dẫn của Sở Giáo dục.

- Quan tâm quản lý học sinh theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện thu, chi nguồn kinh phí đúng nguyên tắc tài chính.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục MaxViet tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề.

**) Tổ chức các Câu lạc bộ*

** Nhiệm vụ:* Triển khai nội dung giáo dục STEM, tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh, câu lạc bộ thể thao (bóng đá, điền kinh, bóng bàn, cờ vua), câu lạc bộ em yêu Tin học phù hợp điều kiện.

** Chỉ tiêu:* Mỗi nội dung trên tổ chức được ít nhất 01 câu lạc bộ

** Biện pháp:*

- Nhà trường giao cho các nhóm giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình, sở thích, khả năng của học sinh và trên tinh thần tự nguyện của học sinh để thành lập các câu lạc bộ phù hợp.

- Rà soát các cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức các câu lạc bộ, huy động kinh phí tổ chức câu lạc bộ đúng quy định.

- Trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận của phụ huynh học sinh để nhà trường thành lập các câu lạc bộ và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Nhà trường phân công giáo viên có khả năng tổ chức các câu lạc bộ để phụ trách (Câu lạc bộ STEM do đ/c Bùi Nga, Đan phụ trách; câu lạc bộ tiếng Anh do đ/c Thẩm và Hương, Huyền phụ trách; TDTT do đ/c Thương, Kiên, Nghĩa phụ trách; câu lạc bộ em yêu Tin học do đ/c Thùy, Hiền phụ trách).

- Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh với các hình thức phong phú, hiệu quả, tạo các sân chơi bổ ích cho học sinh.

- Chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Elis để trung tâm hỗ trợ tổ chức Câu lạc bộ tiếng Anh; Câu lạc bộ Võ thuật Đông Triều hỗ trợ tổ chức Câu lạc bộ thể dục thể thao có hiệu quả.

3. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

3.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

* *Chỉ tiêu:* Đảm bảo tỷ lệ mỗi lớp 01 phòng tại điểm trường trung tâm và sĩ số học sinh/lớp không quá 35 học sinh.

* *Giải pháp:*

- Tham mưu các giải pháp đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường, đáp ứng nhu cầu cho công tác quản lý, dạy và học.

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục bám sát tình hình thực tế tại đơn vị và của địa phương.

3.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

3.2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

* *Chỉ tiêu:*

- Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường.

- Huy động 100% số trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Đảm bảo sĩ số học sinh, chuyên cần đạt 99%, không có học sinh bỏ học.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDTH vững chắc và giữ vững phổ cập GDTH mức độ 3.

* *Giải pháp:*

- Tiếp tục tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, UBND thị xã.

- Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

- Phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xóa mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xóa mù chữ tham gia học tập.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có

hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” để tạo nên sự gắn bó học sinh với nhà trường.

- Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để bảo đảm thu nhận hết trẻ 6 tuổi ra lớp và tổ chức tốt ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Tăng cường công tác chủ nhiệm để quản lý học sinh: Tăng cường các biện pháp phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, các trường học trong xã để điều tra, lưu hồ sơ, cập nhật phần mềm.

- Giáo viên quan tâm, động viên, giúp đỡ học sinh, tránh hiện tượng học sinh bỏ học giữa chừng.

3.2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- * *Chỉ tiêu:* Đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và Kiểm định chất lượng Giáo dục đạt cấp độ 3 luôn đạt tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

- * *Giải pháp:*

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia, gắn với việc xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II giai đoạn 2024 - 2029 trong từng năm học theo Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 về xác định nội hàm, gợi ý minh chứng;

- Tuyên truyền và phối hợp với cha mẹ học sinh quan tâm tới con em trong việc nâng cao chất lượng đại trà để đảm bảo tiêu chí.

- Động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; Rà soát và bổ sung Kế hoạch xây dựng và phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2024 - 2029.

3.2.3. Xây dựng trường học hạnh phúc

- * *Chỉ tiêu*

- **Về phía học sinh**

- + 100% học sinh thực hiện tốt nội quy, quy tắc ứng xử của nhà trường.

- + 100% học sinh được đánh giá về năng lực, phẩm chất ở mức đạt trở lên.

- + 100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

- Không có học sinh bị phân biệt đối xử, bị kỳ thị bởi sự khác biệt.

- + 20/20 lớp học sáng, sạch đẹp, đảm bảo an toàn, không có tai nạn thương tích.

+ 100% học sinh khuyết tật, con hộ nghèo, cận nghèo được đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.

- Về cán bộ, giáo viên, nhân viên

+100% CBGV,NV thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ trường học và quy chế làm việc của nhà trường.

+ 100% CBGV,NV tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề trong công tác quản lý cũng như trong giảng dạy.

+100% không có CB,GV,NV vi phạm đạo đức nhà giáo.

+100% CBGV,NV đoàn kết, không chia rẽ bè phái, không có đơn thư khiếu nại.

- Về phía nhà trường

+ Đảm bảo an toàn trong sử dụng cơ sở vật chất, không để xảy ra thương tích trong nhà trường.

+ 100% giáo viên, nhân viên và học sinh có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm, hỗ trợ và đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.

+ 100% học sinh được nhận xét và đánh giá theo thông tư Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

+ Đảm bảo chế độ chính sách, khen thưởng, động viên...kịp thời và đầy đủ và chính xác.

***Giải pháp:**

- Tăng cường tuyên truyền, vận động CBGVNV thực hiện nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và đặc biệt thực hiện tốt Thông tư số 06/2019/TT- BGDDT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Dân chủ- Kỷ cương- Tình thương - Trách nhiệm”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong đó có đổi mới nội hàm và đưa ra các nội dung, tiêu chí cụ thể cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị nhà trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về tấm gương thầy mẫu mực, trò chăm ngoan, về trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc, thầy cô hạnh phúc, học sinh hạnh phúc trên cổng thông tin điện tử của trường và của ngành bằng nhiều hình thức thích hợp, sinh động.

- Hỗ trợ CBGVNV nâng cao kỹ năng ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc với các giá trị “**An toàn, yêu thương và tôn trọng**”.

3.3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

3.3.1. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

** Chỉ tiêu:*

100% học sinh dân tộc thiểu số, thường xuyên được quan tâm có biện pháp giáo dục phù hợp và đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định (Hiện nhà trường đang có 03 học sinh).

** Giải pháp:*

- Tham mưu UBND xã thực hiện các kế hoạch triển khai Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 tỉnh Quảng Ninh.

- Giáo viên dành thời gian quan tâm đến học sinh dân tộc thiểu số, nhất là các em còn nhút nhát, tiếp thu chậm. Động viên các em tham gia các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học nhằm tăng cường, hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh; tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học dưới nhiều hình thức: tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện, tổ chức các tiết học tại thư viện, tiết đọc sách thư viện,...

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số.

3.3.2. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

** Chỉ tiêu:*

100% học sinh là người dân tộc thiểu số được tổ chức dạy học tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

** Giải pháp:*

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

- Rà soát và nắm bắt kịp thời trong thời gian tuyển sinh đầu cấp để xây dựng kế hoạch triển khai dạy tiếng Việt cho học sinh.

- Tìm hiểu, tiếp cận gia đình có học sinh là người dân tộc thiểu số để từ đó xây có phương pháp thực hiện được tối ưu nhất.

3.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.4.1. Đối với trẻ khuyết tật

** Chỉ tiêu:*

- 8/8 trẻ khuyết tật trên địa bàn trường quản lý được học giáo dục hòa nhập.

- 100% giáo viên trực tiếp giảng dạy và học sinh khuyết tật được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

** Giải pháp:*

- Triển khai tuyên truyền tới cha mẹ học sinh về Luật Người khuyết tật.
- Rà soát, nắm chắc số liệu trẻ khuyết tật, huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Phân công Phó Hiệu trưởng chỉ đạo, xây dựng kế hoạch.
- Tăng cường tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về vấn đề giáo dục hòa nhập. Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận tại nhà trường.

- Bố trí giáo viên có kinh nghiệm dạy ở lớp có học sinh khuyết tật. Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức học hòa nhập.

- Nhà trường tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân xã trong việc triển khai vận dụng kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong địa phương.

- Chỉ đạo đồng chí Bùi Nhân (GVCN lớp 2B2); đ/c Vân (GVCN lớp 3C1); đ/c Vũ Hạnh (GVCN lớp 3C2); đ/c Bền (GVCN lớp 3C3); đ/c Phương (GVCN lớp 4D2); đ/c Trần Hạnh (GVCN lớp 4D4); đ/c Đỗ Dung (GVCN lớp 5E1); đ/c Bùi Nga (GVCN lớp 5E2) phối hợp với giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

- Kiểm tra giáo án, dự giờ, thăm lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập để rút kinh nghiệm chung trong việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

- Bố trí lớp có học sinh khuyết tật có số ít hơn so với quy định.

3.4.2. *Đối với trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ.*

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ được giáo dục và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định (hiện nhà trường có 03 học sinh thuộc hộ cận nghèo, 15 học sinh có hoàn cảnh khó khăn).

** Giải pháp:*

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, nắm bắt thông tin học sinh ngay từ đầu năm học. Chủ động rà soát các đối tượng học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thường xuyên quan tâm, động viên, giúp đỡ các em.

- Chỉ đạo giáo viên thường xuyên đến thăm gia đình học sinh trao đổi với phụ huynh về việc học của học sinh và kêu gọi các nhà hảo tâm cùng nhà trường giúp đỡ em về mọi mặt để động viên em đi học đều và đạt kết quả tốt.

- Đảm bảo các chế độ chính sách, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm một số khoản đóng góp thỏa thuận đối với học sinh thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Phát huy sâu rộng truyền thống “Lá lành đùm lá rách” bằng nhiều hình thức: tặng vở, quần áo, đồ dùng học tập, các lớp nuôi lợn nhân đạo tặng quà khi tết đến xuân về, Tết trung thu, đầu năm học mới.

- Tuyên truyền giáo dục cho học sinh chương trình “Vòng tay bè bạn”, tinh thần đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau thông qua các buổi chào cờ, phát thanh măng non, công tác Đội.

- Phối hợp với các đơn vị, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

4. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

4.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

** Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo 100% các lớp được học 2 buổi/ngày.

- Đảm bảo 100% học sinh khối lớp 3, 4, 5 được học môn Tin học và Tiếng Anh.

** Giải pháp:*

- Tham mưu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên tiểu học để đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày.

- Đề xuất các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo về tiếp tục bố trí giáo viên dạy môn Tin học lớp 5 năm học 2024 -2025.

- Động viên giáo viên đã tham gia học lớp vị trí việc làm môn Công nghệ - Tin học (do trường Trường Đại học Hạ Long đào tạo), tiếp tục tự bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao trình độ đáp ứng kịp thời lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

4.1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

**Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia Bồi dưỡng thường xuyên, modul năm học 2024 - 2025.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do SGD, PGD thị xã tổ chức.

- Phấn đấu tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Giáo viên: Đạt mức Tốt: $24/28 = 85,7\%$; Đạt mức Khá: $4/28 = 14,3\%$;
Đạt mức Đạt: không

+ Hiệu trưởng: Đạt mức Tốt: $1/1 = 100\%$; Phó hiệu trưởng: Đạt mức Tốt: $1/1 = 100\%$.

- 100% cán bộ giáo viên hoàn thành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.
- Trình độ đào tạo đối với CBGV: Đại học $28/28 = 100\%$.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường: $18/20 = 90\%$
- Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: $12/28 = 43\%$
- Đánh giá viên chức: HTXSNV: $4/32 = 12,5\%$; HTTNV: $28/32 = 87,5\%$;

Không có HTNV và không HTNV

**Giải pháp:*

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất của người học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Tập huấn, bồi dưỡng các Mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2024 - 2025.

- Thực hiện quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, thực hiện các chuyên đề trong trường và cụm trường (*Phụ lục 3*).

- Tiếp tục tạo điều kiện về thời gian cho 01 đ/c giáo viên đi học nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp tổ, trường về CTGDPT 2018 về dạy học sách giáo khoa lớp 5.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

4.2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

** Chỉ tiêu:*

- Toàn bộ cơ sở vật chất nhà trường được quản lý, sử dụng có hiệu quả, không để thất thoát.

- Mỗi lớp đều có đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ hoạt động dạy học ứng dụng CNTT đảm bảo cho việc thực hiện chương trình GD PT 2018.

- Đảm bảo các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 mỗi lớp 1 phòng.

** Biện pháp:*

- Rà soát nhu cầu và xây dựng kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

- Phân công đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC phối hợp với nhân viên thư viện- thiết bị và các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên theo dõi hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học để kịp thời đề xuất sửa chữa, bổ sung. Giao đồng chí Thúc- Kế toán thường xuyên cập nhật, theo dõi, cập nhật hiện trạng tài sản của nhà trường và tham mưu thực hiện các quy trình quản lý, thanh lý tài sản theo đúng quy định.

- Thực hiện công tác kiểm đếm bàn giao cơ sở vật chất cho từng cá nhân, các bộ phận có trách nhiệm quản lý và sử dụng theo nhu cầu công việc định kỳ 2 lần/năm (tháng 5 và tháng 12).

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng tham gia giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có để lập kế hoạch chi tiết sửa chữa, thay thế, nâng cấp, đăng ký mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học nhằm phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.2.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

* *Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên biết cách khai thác kho học liệu của ngành trên trang Phòng Giáo dục để phục vụ dạy học.

- 100% học sinh được học tiết học thư viện 1 tiết/học kỳ/môn học do giáo viên dạy, 2 tiết đọc thư viện/học kỳ/lớp do nhân viên thư viện hướng dẫn, thực hiện.

- 100% các lớp có tủ sách lớp học và học sinh biết khai thác nguồn tài liệu trong Thư viện số.

* *Giải pháp:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện công văn số: 1567/PGD&ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện liên thông thư viện trường học.

- Nhà trường căn cứ điều kiện thực tiễn của đơn vị để quyết định lựa chọn, sử dụng phần mềm quản lý và hoạt động thư viện (mua/thuê/sử dụng miễn phí hoặc do cán bộ giáo viên tự viết).

- Các trường trong cụm thảo luận, thống nhất chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện trong nhóm liên thông và giữa các thư viện với nhau.

- Đối với cán bộ giáo viên: Tải về các học liệu hay để sử dụng trong giảng dạy; từng cán bộ giáo viên có thể lựa chọn đưa sách và tài liệu số của mình dưới

dạng có phí bản quyền và hưởng kinh phí trực tiếp từ những người dùng khác tải về.

- Đối với học sinh: Mượn trả sách online hoặc sử dụng thẻ học sinh thông minh; khai thác kho sách điện tử ở bất cứ nơi đâu thông qua thiết bị điện tử thông minh hoặc máy tính; nắm được hệ thống sách, học liệu điện tử mới nhất của Nhà trường để đặt mượn sách nhanh chóng; quản lý tình hình mượn, trả sách; có thể đề xuất đóng góp thêm vào kho thư viện số và thư viện của nhà trường

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến.

- Giao chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc thi về sưu tầm, thiết kế, xây dựng các video bài dạy, học liệu điện tử để bổ sung vào kho tư liệu của nhà trường.

- Giới thiệu cho giáo viên về kho học liệu của ngành và khuyến khích giáo viên truy cập để tham khảo các tư liệu phục vụ cho công tác dạy và học.

- Thành lập tổ cốt cán công nghệ thông tin tại nhà trường để tập huấn (ít nhất 1 lần/học kỳ) và hỗ trợ giáo viên trong việc thiết kế và xây dựng bài giảng, học liệu điện tử.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng ứng dụng CNTT vào dạy học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch dạy tiết học thư viện, tiết đọc thư viện phù hợp.

4.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, giáo dục kỹ năng công dân số

4.3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGVNV hoàn thiện cơ sở dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học (SMAS) đúng thời gian quy định; sử dụng hiệu quả phần mềm tuyển sinh trực tuyến đầu cấp và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ tổng hợp chất lượng, học bạ, sổ chủ nhiệm), phần mềm phổ cập giáo dục xóa mù chữ. Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo.

- 100% CBGVNV sử dụng hiệu quả thiết thực hệ thống thư điện tử, các chức năng của Phòng GD điện tử trong công tác quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- 100% giáo viên đăng ký soạn và duyệt giáo án online, mỗi giáo viên ít nhất xây dựng được 01 bài giảng e-learning/năm học. 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong kiểm tra đánh giá học sinh, nhất là việc sử dụng sổ điện tử.

- 100% giáo viên tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng E-learning cấp thị xã hoặc video bài giảng. Đội tin học trẻ nhà trường tham gia và đạt thành tích tại Hội thi tin học trẻ cấp thị xã, có 1-2 học sinh đạt giải Tin học trẻ cấp tỉnh.

- 100% giáo viên tiếp tục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đạt trên 5% số tiết của mỗi môn học để đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh,... không thể tổ chức dạy học trực tiếp và sử dụng trong sinh hoạt chuyên môn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, trong kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với 100% các khoản thu, chi phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

** Giải pháp:*

- Chỉ đạo chuyên môn xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

- Khai thác tốt tiện ích của phần mềm SMAS trong việc sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tạo điều kiện cho 100% giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sổ điện tử do Phòng Giáo dục tổ chức; đồng thời chỉ đạo tổ công nghệ thông tin hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện đảm bảo cập nhật thông tin chính xác, kịp thời, khoa học.

- Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công tuyến sinh đầu cấp tại địa chỉ: <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn> và các dịch vụ công của Phòng Giáo dục và Đào tạo đã được số hóa.

- Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định trên cổng thông tin nhà trường. Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của đơn vị trên hệ thống Phòng Giáo dục điện tử và cổng thông tin của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án soạn duyệt giáo án online. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự, các sổ sách điện tử; hệ thống phòng họp qua mạng; hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục xóa mù chữ; khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành và quản lý.

- Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả hệ thống báo cáo trực tuyến, sử dụng liên thông văn bản điện tử, chữ ký số trên môi trường mạng thay thế văn bản thông thường.

- Động viên, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet cuộc thi “Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo”, cuộc thi “Tìm hiểu luật đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật phòng chống ma túy”, cuộc thi Olympic tiếng Anh trên mạng internet, thi giải toán bằng tiếng Việt trên mạng internet.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác kho bài giảng e-Learning của Bộ Giáo dục Đào tạo tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Giao chuyên môn trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi E-learning cấp trường để giáo viên có cơ hội được thể hiện khả năng trong việc đưa ý tưởng tạo nên các bài học mang tính chất tương tác cao giữa người dạy và người học. Khuyến khích giáo viên tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning, tích cực ứng dụng CNTT trong dạy và học đạt hiệu quả.

- Tăng cường tuyên truyền tới CMHS triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường với các khoản thu, chi phục vụ hoạt động dịch vụ của trường học.

- Nhà trường Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

4.3.2. Triển khai Học bạ số

* *Chỉ tiêu:* 100% các lớp triển khai và thực hiện Học bạ số.

* *Giải pháp:*

- Đối với Hiệu trưởng:

+ Xây dựng quy chế về tạo lập, xác thực nội bộ, quản lý và sử dụng Học bạ số trong thẩm quyền và phạm vi trong cơ sở giáo dục.

+ Sử dụng phần mềm của các nhà cung cấp, đáp ứng các yêu cầu về triển khai Học bạ số. Ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác Học bạ số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

+ Cung cấp và quản lý tất cả các tài khoản sử dụng Học bạ số của CSGD; gửi đăng ký chứng thư số của đơn vị lên cơ sở dữ liệu quản lý Học bạ số của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Quyết định thời gian khóa, mở Học bạ số và quy định các thủ tục cập nhật, sửa chữa Học bạ số đúng quy định.

+ Tổ chức tập huấn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên của CSGD tham gia sử dụng, khai thác phần mềm Học bạ số một cách hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

+ Kiểm tra thực hiện quy định về cập nhật các thông tin của giáo viên, học sinh vào cơ sở dữ liệu Học bạ số.

+ Xét duyệt Học bạ số sau khi tất cả giáo viên dạy các môn học và giáo viên chủ nhiệm của lớp đã nhập đầy đủ nội dung và ký số.

- Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

+ Cập nhật danh sách và sơ yếu lý lịch học sinh, chịu trách nhiệm về thông tin cập nhật vào đầu năm học hoặc thời điểm có sự thay đổi nhân thân học sinh.

+ Chịu trách nhiệm đánh giá, tổng hợp kết quả giáo dục học sinh theo phân công; hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định. Ghi nhận xét, kết quả tổng hợp đánh giá giáo dục và các thành tích của học sinh được khen thưởng trong năm học vào Học bạ số theo quy định.

+ Theo dõi, kiểm tra và ký số theo quy định.

+ Thực hiện các nội dung khác theo quy chế và phân công của Hiệu trưởng.

- Trách nhiệm của giáo viên dạy môn học

+ Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, chịu trách nhiệm về nội dung và việc nhập kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, kết quả học tập của học sinh đối với môn học, hoạt động giáo dục được giao nhiệm vụ, ký số đối với nội dung nhập liệu đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định.

+ Báo cáo đề xuất với Ban Quản trị về vấn đề sự cố, lỗi cập nhật hệ thống phần mềm hoặc các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Thực hiện các nội dung khác theo quy chế và phân công của Hiệu trưởng.

4.3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

** Chỉ tiêu:*

Tổ chức triển khai tập huấn lại nội dung Giáo dục kỹ năng công dân số cho 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

** Giải pháp:*

- Nghiêm túc triển khai và thực hiện công văn số 1585/KH-PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tập huấn hướng dẫn thực hiện nội dung Giáo dục kỹ năng Công dân số cấp tiểu học;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc triển khai thực hiện GD-KNCDS cấp Tiểu học nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, CBQL, GV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện GD-KNCDS từ năm học 2024-2025; kế hoạch môn học, hoạt động giáo dục có tích hợp nội dung GD-KNCDS bằng các hình thức Dạy học tăng cường, Câu lạc bộ cho các khối lớp phù hợp điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, thực nghiệm dạy học các chủ đề/bài học; đánh giá, rút kinh nghiệm về triển khai các nội dung, hoạt động GD-KNCDS phù hợp với điều kiện thực tiễn tại nhà trường.

- Tiếp tục đề xuất về đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, trình độ chuyên môn đặc biệt là giáo viên Tin học và các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện dạy môn Tin học và triển khai GD-KNCDS đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số thí điểm các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức dạy học để khắc phục việc thiếu giáo viên một số môn học.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định để thực hiện tổ chức GD-KNCDS.

5. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGV,NV, học sinh thực hiện nghiêm Chỉ thị 05-CT/TW ngày 16/5/2016 về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Đạt 100% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn (Đại học); sử dụng thành thạo các thiết bị UDCNTT trong quản lý và dạy học.

- Đảm bảo các lớp có đủ thiết bị dạy học, thiết bị UDCNTT trong dạy và học.

- 100% học sinh trong nhà trường có đủ sách giáo khoa theo chương trình Giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo tổ chức lựa chọn sách giáo khoa minh bạch, không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

** Giải pháp:*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 16/5/2016 về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên về Thông tư 27/2020 về nhận xét, đánh giá học sinh Tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ với nhiều hình thức phong phú để nhằm phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ cho học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh UDCNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, chuyển đổi số trong giáo dục. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Động viên CBGV tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ.

- Chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức các chuyên đề, dự giờ thăm lớp, tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học hỏi kinh nghiệm trường bạn, trong và ngoài khu vực.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Sử dụng nguồn tài chính đảm bảo theo hướng dẫn của cấp trên, động viên khen thưởng kịp thời cho các CBGV, NV đạt thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Công tác giáo dục chính trị; công tác học sinh; giáo dục thể chất; hoạt động thể dục thể thao; Công tác an toàn thực phẩm; Công tác y tế trường học; Công tác phòng, chống tai nạn đuối nước.

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

** Chỉ tiêu:*

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập giáo dục chính trị tư tưởng, chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, quy chế chuyên môn của ngành. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành phát động.

- 100% CB, GV, NV ký cam kết học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 85% trên tổng số CBGV, NV là đảng viên.

- Kết nạp được 01 đảng viên vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

** Giải pháp:*

- Tiếp tục triển khai và nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND thị xã Đông Triều về công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024.

- Tổ chức các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, tuyên truyền nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tổ chức nghi thức chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca đầu tuần tại đơn vị; thực hiện học tập 5 điều Bác Hồ dạy đối với thiếu niên, nhi đồng một cách thường xuyên hiệu quả tại đơn vị.

- Sử dụng thiết thực bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn/>) tới đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, viên chức, người lao động; tăng cường phòng, chống dịch bệnh.

- Chú trọng tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về chủ quyền biên giới quốc gia và tình hình biển, đảo, về lịch sử địa phương bằng nhiều hình thức phong phú, đa

dạng như nói chuyện truyền thông nhân các dịp kỷ niệm, ngày lễ lớn của dân tộc, lồng ghép giảng dạy trong các giờ ngoại khóa, các môn học Lịch sử, các buổi chào cờ...

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất thường xuyên thống kê, kiểm soát, bảo quản, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế kịp thời các thiết bị phục vụ việc dạy và học, thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi, sinh hoạt của học sinh (phòng học, đường điện, xích đu, lan can, cây xanh,... trong khuôn viên nhà trường) đã cũ, quá hạn sử dụng có nguy cơ xảy ra tai nạn, nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh. Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm như nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can...

6.2. Công tác học sinh

** Chỉ tiêu:*

- 100% CBGV, NV nghiêm túc thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm bắt buộc đối với người đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; Đảm bảo an ninh, trật tự trường học, không có học sinh đánh nhau ở trong và ngoài nhà trường, không có học sinh tham gia vào các tệ nạn xã hội.

- Đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định.

- Trường đạt trường học an toàn, và phòng chống tai nạn thương tích.

- 100% học sinh có năng lực và phẩm chất tốt.

- 100% học sinh không vi phạm đạo đức, pháp luật.

** Giải pháp:*

- Chỉ đạo chuyên môn lồng ghép, tích hợp vào bài học giáo dục học sinh về chủ quyền biên giới quốc gia và tình hình biển, đảo, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

- Phối hợp Trung tâm MaxViet trong việc tổ chức hoạt động Trải nghiệm cho học sinh tại sân trường.

- Tổ chức các phòng đọc, tủ sách lớp học... để định hướng, tạo điều kiện cho học sinh đọc sách, say mê, yêu quý sách.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong trường học.

- Tiếp tục phân công cho Tổng PTĐ, Đoàn thanh niên thực hiện công tác An toàn giao thông về tăng cường công tác giáo dục An toàn giao thông (ATGT) trong trường học; Phối hợp với Hội cựu chiến Binh xã Bình Dương chú trọng công tác đảm bảo ATGT cho học sinh tại khu vực cổng trường học.

6.4. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

** Chỉ tiêu:*

- 100% các Đội viên nhi đồng tham gia sinh hoạt và học tập theo tư tưởng đạo đức của Bác Hồ.
- 100% các Chi đội tham gia các cuộc thi, ngày hội do Liên đội phát động.
- 100% các Chi đội tham gia thực hiện nghiêm túc Lễ Chào cờ và sinh hoạt dưới cờ hằng tuần theo chủ đề, chủ điểm.
- 100% các Chi đội tham gia các cuộc thi tìm hiểu lịch sử; vẽ tranh, viết bài, sáng tác thơ, văn,... về quê hương do các cấp phát động.
- 100% các Chi đội thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do các ban ngành phát động.
- 100% các Chi đội và Đội viên tham gia phong trào “Đọc và làm theo Báo Đội”.
- 100% các Chi đội tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức; thành lập các Câu lạc bộ “Tin học trẻ”, Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ “STEM”, câu lạc bộ thể thao.
- 100% các Chi đội thực hiện phong trào “Kế hoạch nhỏ”
- 100% Chi đội tham gia phong trào “*Vòng tay bè bạn*”, “*Nuôi lợn nhân đạo*”, từ thiện, ủng hộ do các cấp phát động.
- Đạt 80% học sinh trong Liên đội đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

** Giải pháp:*

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các phong trào truyền thống của Đội nhân kỷ niệm 77 năm phong trào Trần Quốc Toản, 67 năm phong trào Kế hoạch nhỏ, 62 năm phong trào Nghìn việc tốt...thông qua các buổi phát thanh măng non và cuộc thi tìm hiểu. Tổ chức Ngày hội “*Thiếu nhi vui, khỏe*” dịp 26/3. Tiếp tục duy trì hiệu quả mô hình “*Lớp em treo ảnh Bác Hồ*” tại các lớp.
- Thực hiện nghiêm túc lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt liên đội dưới cờ hằng tuần để giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước, chủ quyền biển đảo, biên giới; về tình thầy trò, tình bạn, gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt, việc tốt, thực hiện phong trào nói lời hay, làm việc tốt...
- Tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi thực hiện nghiêm túc nề nếp, kỷ cương học đường, tinh thần đoàn kết. Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm “*Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường*” trong giờ chào cờ đầu tuần, sinh hoạt liên đội, chi đội và các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường tạo môi trường an toàn cho thiếu nhi trong trường học.

6.5. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành tốt và Hoàn thành môn Thể dục.
- 100% HS trong toàn trường được tham gia thể dục buổi sáng, giữa giờ, có ý thức rèn luyện thân thể thực hiện tốt nề nếp thể dục nhịp điệu và múa hát

tập thể, được tham gia các trò chơi dân gian, các bài võ nhạc Vovinam, bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, nhảy flasmob...

- 100% HS biết lao động tự phục vụ bản thân và tham gia lao động vệ sinh chung, biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động đơn giản và biết cách tiến hành một số công việc lao động đơn giản trong gia đình và nhà trường.

- Đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu về hoạt động thể thao (Võ cổ truyền, Điền kinh, bơi lội, bóng đá,...)

- Thành lập Câu lạc bộ em yêu thể thao.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học

sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (*lưu hồ sơ tại nhà trường*).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đối với công tác GDTC, HĐTT; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học sinh; xây dựng, khai thác hiệu quả kho học liệu số, bài giảng điện tử và hoạt động thể thao học sinh nhằm tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- 100% học sinh, sinh hoạt hè tại địa phương

* *Giải pháp:*

- Phân công Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo và triển khai thực hiện, phối kết hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động phong trào giáo dục thể chất thẩm mỹ, lao động. Tổ chức các hoạt động đánh giá phong trào, đúc kết rút kinh nghiệm. Nâng cao chất lượng giáo viên dạy các bộ môn nghệ thuật, thể dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới dạy học và triển khai công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe trẻ em, học sinh.

- Tiếp tục đề xuất sửa chữa bể bơi lắp ghép tại trường để duy trì hoạt động dạy bơi trong hè cho học sinh.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường để thành lập câu lạc bộ thể thao tham gia các giải thể thao học sinh cấp thị xã, và Đại hội thể dục thể thao các cấp. (Giải điền kinh, giải bóng đá, cầu lông, bơi lội, bài thể dục nhịp điệu, thể dục tay không, nhảy dân vũ, võ Vovinam,...).

- Tăng cường đầu tư kinh phí, đẩy mạnh công tác xã hội hóa để xây dựng, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất (bể bơi, sân tập, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao,...)

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, cán bộ quản lý công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Đẩy mạnh phong trào thể thao trường học, khuyến khích, cổ vũ tinh thần

luyện tập, tự nguyện lựa chọn môn thể thao phù hợp, tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao trong và ngoài nhà trường. Tổ chức tập luyện các môn thể thao phù hợp nhằm tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho học sinh tại đơn vị.

- Tổ chức các giải thể thao cấp trường, thành lập đội tuyển cấp trường tham gia các giải thể thao học sinh cấp thị xã thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước học sinh; phối hợp với chính quyền địa phương, khuyến khích, động viên các giáo viên có đủ chứng chỉ theo quy định tham gia các lớp dạy bơi trên địa bàn, đặc biệt trong dịp hè năm 2025.

6.6.Công tác Y tế trường học

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được tiêm chủng phòng bệnh do y tế cấp có thẩm quyền tổ chức.

- 100% học sinh được tuyên truyền phòng chống dịch các bệnh dịch như bệnh tiêu chảy cấp, viêm đường hô hấp, cúm, vi rút, chân-tay-miệng, nha học đường, cong vẹo cột sống, cận thị, lao, sốt rét, sốt xuất huyết, giun sán...thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp;

- 100% Học sinh được khám sức khỏe ban đầu định kỳ 01 lần/năm học; được sử dụng nguồn nước uống đảm bảo chất lượng vệ sinh.

- 100% học sinh tham gia BHYT.

- 100% học sinh được tuyên truyền phòng chống các bệnh dịch như Covid 19, bệnh sốt xuất huyết, viêm đường hô hấp, tay chân miệng, đau mắt đỏ, bệnh mùa Khỉ,...

- 100% học sinh thực hiện tốt vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp sạch đẹp.

- 100% học sinh được khám và có hồ sơ theo dõi sức khỏe tại trường.

- 100% học sinh được sử dụng nguồn nước sinh hoạt sạch và nguồn nước uống đảm bảo chất lượng vệ sinh.

- 100% học sinh được tham gia chương trình vệ sinh răng miệng, kiểm tra thị lực, tiêm chủng phòng bệnh do y tế tổ chức.

*** Biện pháp:**

- Phối hợp với Trạm y tế địa phương ký kết Kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ y tế trường học và ký Hợp đồng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Phối hợp trong việc tổ chức khám, điều trị cho học sinh; tổ chức các hoạt động phòng chống dịch, bệnh trong trường học (phòng chống dịch, cúm, vi rút, tay - chân - miệng, nha học đường, cong vẹo cột sống, cận thị, lao, sốt rét, sốt xuất huyết, giun sán,...) và các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh trong năm học.

- Thực hiện tốt chương trình nha học đường. Tập huấn tuyên truyền cách ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh. Phối hợp với CHMS thực hiện phòng chống dịch theo quy định.

- Nhà trường phấn đấu đạt Chuẩn về y tế trường học theo TT13/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT. Rà soát, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học; các điều kiện về cấp thoát nước, vệ sinh môi trường; thực thi chính sách; quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh; các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh theo các tiêu chí quy định tại Biểu đánh giá Công tác Y tế trường học.

- Tổ chức tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt tập thể, lồng ghép trong các bài học các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tác hại của thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, bia, rượu... Tổ chức thực hiện môi trường không khói thuốc.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Nhà trường triển khai công văn, GVCN tuyên truyền tới CMHS tham gia mua BHYT cho học sinh.

- Phối hợp GVCN- GV trực ban- Đội cờ đỏ kiểm tra hàng ngày.

- Thành lập ban chỉ đạo, phân công trách nhiệm rõ ràng, tổ chức tập huấn cho 100% CB,GV,NV trong trường về các biện pháp phòng ngừa theo yêu cầu. Kiểm tra theo dõi sức khỏe hàng ngày của CB,GV,NV,HS.

- Học sinh được sử dụng nguồn nước sinh hoạt sạch và nguồn nước uống đảm bảo chất lượng vệ sinh được sử dụng qua máy lọc nước của nhà trường. Giao cho GVCN và học sinh các lớp thường xuyên vệ sinh đồ dùng đựng nước.

- Hàng ngày kiểm tra công tác vệ sinh chung, khu nhà vệ sinh, tuyên truyền kịp thời về cách phòng tránh dịch bệnh theo mùa trong các buổi chào cờ đầu tuần, buổi phát thanh măng non.

- GVCN thường xuyên theo dõi sức khỏe của học sinh, nhắc nhở HS có ý thức tự bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bản thân.

- Giao ban với trạm y tế 1 lần/tháng.

6.7. Vệ sinh an toàn thực phẩm

** Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về ATTP, dinh dưỡng trong trường học. Không chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, phấn đấu không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm trong trường.

** Giải pháp:*

- Chỉ đạo nhân viên y tế xây dựng và triển khai kế hoạch an toàn thực phẩm năm học 2024 - 2025.

- Thành lập ban chỉ đạo an toàn thực phẩm; quy định trách nhiệm cho từng tổ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Lấy mẫu kiểm định nước trước khi đưa vào sử dụng (Máy lọc nước).

- Định kỳ tổ chức họp ban chỉ đạo và các tổ để trao đổi, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời những tồn tại.

- Lập, lưu trữ hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật ghi chép đầy đủ hàng ngày.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, cống rãnh thoát nước, nhà vệ sinh duy trì chế độ vệ sinh theo quy định và thu gom rác thải hàng ngày.

- Bồn rửa tay, cung cấp đủ nước sạch và xà phòng rửa tay, khăn lau cho học sinh.

6.8. Công tác phòng, chống tai nạn đuối nước

** Chỉ tiêu:*

- 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh và học sinh được tuyên truyền, phòng, chống đuối nước.

- Đạt 100% học sinh biết kỹ năng phòng, tránh đuối nước.

- Sau mỗi khóa học bơi trong hè có 80% học sinh biết bơi, đảm bảo tỉ lệ học sinh biết bơi vào cuối năm học cao hơn năm trước ít nhất 5%.

** Giải pháp:*

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước.

- Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu cụ thể cho việc dạy bơi cho học sinh trong năm học và hè.

- Xây dựng kế hoạch dạy lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước trong các hoạt động giáo dục; trong các giờ học thể dục; tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về tác hại, ảnh hưởng của đuối nước và giải pháp phòng, ngừa.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước và giải pháp phòng, ngừa đuối nước; chủ động hướng dẫn cho trẻ em, học sinh kiến thức, kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước, hình thành cho trẻ em, học sinh ý thức, thói quen biết chủ động bảo vệ an toàn cho bản thân mọi lúc, mọi nơi.

- Khuyến cáo học sinh tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, hố công trình, nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước, không tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi khi không có người lớn đi cùng.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong việc tuyên truyền, phòng, chống đuối nước học sinh; phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên địa phương trong việc tổ chức sinh hoạt hè tại các đơn vị, đồng thời tổ chức tiếp nhận học sinh sau hè đảm bảo an toàn, hiệu quả. Tập trung tăng cường tuyên truyền, thông tin bằng văn bản hoặc qua các kênh liên lạc (mạng xã hội: zalo, facebook..., phòng họp trực tuyến...) đến phụ huynh học sinh và học

sinh đề: Cung cấp thông tin, biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; phối hợp quản lý, trao đổi, nhắc nhở phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường với gia đình để quản lý, giám sát học sinh trong thời gian nghỉ hè; khuyến cáo và có biện pháp, phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh, đặc biệt trong dịp hè và mùa mưa, lũ năm 2025; thường xuyên nhắc nhở, cảnh báo về nguy cơ tiềm ẩn khi tắm tại các điểm tắm, bãi tắm tự phát, ao hồ, sông suối...; tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp học bơi an toàn, học kỹ năng phòng, chống đuối nước trong thời gian học sinh nghỉ hè để trang bị kiến thức, kỹ năng bơi an toàn và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Khảo sát, thống kê chuẩn xác số học sinh biết bơi, chưa biết bơi ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, dạy bơi, tuyên truyền học sinh học bơi tại các bể bơi an toàn, đảm bảo tỉ lệ học sinh biết bơi vào cuối năm học cao hơn năm trước ít nhất 5%; dành ít nhất thời gian 02 tiết học (dịp đầu năm học) để trang bị về kiến thức, kỹ năng bơi an toàn cho học sinh trong môi trường nước, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho 100% học sinh tại nhà trường.

7. Công tác nghiên cứu khoa học

** Chỉ tiêu:*

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu, viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo trong lĩnh vực nhiệm vụ được giao.

- 100% sáng kiến, giải pháp sáng tạo đảm bảo các yêu cầu về nội dung và thể thức.

** Giải pháp:*

- Tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác nghiên cứu khoa học cho toàn thể CBGV, NV trong nhà trường và các quy định, hướng dẫn của Sở GD và Phòng GD.

- Tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn giáo viên, nhân viên về công tác nghiên cứu khoa học tại nhà trường. Giao cho các tổ chuyên môn phân công các thành viên trong tổ hỗ trợ giúp đỡ nhau trong công tác nghiên cứu các sáng kiến, giải pháp sáng tạo.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức cho CBGVNV nhà trường đăng kí các đề tài nghiên cứu trong năm học.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, nhân viên thực hiện các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm thực hiện trong năm học.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin

8.1. Công tác kiểm tra nội bộ (có kế hoạch cụ thể)

** Chỉ tiêu:*

- Kiểm tra nhiệm vụ của giáo viên: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra, tự kiểm tra theo kế hoạch.
- Kiểm tra theo chuyên đề: 20% CBGV, NV, các lớp được kiểm tra.

** Giải pháp:*

- Hiệu trưởng triển khai kịp thời các văn bản, chỉ thị, nhiệm vụ... của các cấp, các ngành về công tác kiểm tra đến các thành viên trong nhà trường.
- Hiệu trưởng tập huấn công tác kiểm tra cho cán bộ, giáo viên được thực hiện nhiệm vụ trong ban kiểm tra nội bộ nhà trường từ đầu năm. Giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.
- Công khai kế hoạch kiểm tra cả năm cho CB-GV-NV toàn trường nắm được, công khai danh sách giáo viên, nhân viên sẽ được kiểm tra trước ít nhất 5 ngày cho CB-GV-NV chuẩn bị.
- Phân công các ủy viên trong ban kiểm tra làm việc phù hợp với khả năng và sở trường công tác.
- Công khai kết luận kiểm tra trước cá nhân, bộ phận, hội đồng nhà trường theo quy định.

8.2. Công khai hóa trường học (có kế hoạch cụ thể)

** Chỉ tiêu:*

Đảm bảo công khai 100% các nội dung theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

** Giải pháp:*

- Công khai các nội dung theo Thông tư Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.
- Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian niêm yết công khai là 90 ngày.
- Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định trên, nhà trường còn phải thực hiện công khai như sau:
 - Đối với học sinh tuyển mới: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu, thông báo cho cha mẹ học sinh trước khi trường thực hiện tuyển sinh vào năm học mới.
 - Đối với học sinh đang học tại trường: Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

8.3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại (có kế hoạch cụ thể)

** Chỉ tiêu:*

- Việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết Khiếu nại, tố cáo phải thực hiện theo đúng Quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, gắn việc tiếp công dân với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các cơ quan nhà nước giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

- Kiên quyết xử lý đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, có những việc làm vi phạm nội quy, quy chế nơi tiếp công dân.

** Giải pháp:*

- Việc tiếp công dân phải gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan tiếp dân thường xuyên phối hợp công tác, tăng cường trao đổi thông tin để hoạt động có hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là pháp luật về tiếp công dân khiếu nại, tố cáo (tập trung tuyên truyền Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo năm 2011) nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Tổ tiếp công dân và ý thức chấp hành pháp luật của công dân.

- Hiệu trưởng nhà trường xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân và niêm yết công khai tại phòng tiếp công dân để cán bộ tiếp công dân và công dân đến khiếu nại, tố cáo thực hiện.

8.4. Công tác cải cách hành chính (có kế hoạch cụ thể)

- * Chỉ tiêu:* Đảm bảo nâng cao chất lượng cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và các cá nhân được giao.

** Giải pháp:*

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho CB-GV-NV hiểu đúng, hiểu đủ về cải cách hành chính.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của CB-GV-NV, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn phòng và CB-GV-NV trực tiếp giải quyết TTHC.

- Gắn trách nhiệm của từng CB-GV-NV trong CCHC; việc thực hiện CCHC là tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ công tác CCHC; đưa nội dung kiểm tra CCHC vào các kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường trong đó có đánh giá về cách thực hiện các văn bản theo Thông tư 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020.

- Nâng cao chất lượng công tác hành chính; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để nâng cao công tác CCHC tại các tổ, bộ phận chức năng trong nhà trường;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính, xử lý công việc, đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí hoạt động thực hiện các thủ tục hành chính.

9. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

9.1. Đối với Chi bộ nhà trường

- Tổng số đảng viên hiện có: 29/32 đ/c đạt 90,6%, trong năm phấn đấu kết nạp 01 đảng viên vào ĐCSVN nâng tỷ lệ lên 93,75%.

- Xây dựng quy chế làm việc và làm việc theo quy chế, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, lồng ghép với cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" của ngành đến CB, ĐV, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Trong năm học chi bộ phấn đấu kết nạp 01 đảng viên. Phấn đấu Chi bộ cuối năm được đánh giá phân loại Chi bộ hoàn thành XS nhiệm vụ, đảng viên HTXSNV đạt 20%, đảng viên HTTNV đạt 80%, không có đảng viên HTNV và không HTNV.

- Chi bộ làm tốt công tác tạo nguồn. Thông qua hoạt động của các đoàn thể, của nhà trường để Chi bộ nắm chắc và đánh giá đúng quần chúng là giáo viên tích cực. Từ đó cử đi học lớp cảm tình đảng và phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ, giao nhiệm vụ cụ thể để thử thách, rèn luyện. Kịp thời góp ý kiến, biểu dương những cố gắng, đồng thời uốn nắn những hạn chế lệch lạc, để dẫn dắt các quần chúng ưu tú phấn đấu đủ tiêu chuẩn, để trở thành Đảng viên của Đảng.

- Nâng cao nhận thức cho giáo viên về tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên; giúp giáo viên có nhận thức đúng, có hướng phấn đấu, rèn luyện trong học tập cũng như trong cuộc sống.

9.2. Đối với Công đoàn trường

- Phát huy và thực hiện tốt nếp sống lành mạnh, xây dựng môi trường dân chủ-kỷ cương-tình thương-trách nhiệm, trong cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức cho Công Đoàn viên thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục".

- Phát huy vai trò lãnh đạo quần chúng của Công Đoàn, xây dựng tổ ấm Công Đoàn, đoàn kết thương yêu tương trợ lẫn nhau, chú ý phát huy sự mẫu mực của giáo viên, gương sáng ở mọi lúc mọi nơi, chú ý phát huy nề nếp, trật tự tập trung trong sinh hoạt hội họp.

- Quan tâm cải thiện đời sống giáo viên, nhân viên về vật chất lẫn tinh thần.

9.3. Đối với Đoàn thanh niên

- Tổ chức nội dung thi đua cho Đoàn viên GV-NV hiệu quả, cụ thể,...

- Cố gắng thực hiện chuyên đề gương người tốt việc tốt, gương học giỏi, có sự thu hút thanh niên, giáo dục lòng tương trợ, thương yêu lẫn nhau.
- Nhà trường tạo mọi điều kiện để đoàn viên GV, HS có thời gian sinh hoạt bên cạnh giờ học văn hóa.
- Chú ý bồi dưỡng đoàn viên tích cực để giới thiệu vào tổ chức Đảng.
- Phải tạo nhiều hoạt động sân chơi bổ ích vui để học, để làm việc, góp phần vào việc quản lý và giáo dục toàn diện học sinh.
- Giao cho đoàn Thanh niên thực hiện 1 công trình thanh niên gắn phong trào thi đua “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” (chăm sóc vườn hoa tại sân trường).

9.4. Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường

- Phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, mỗi năm họp ít nhất 3 lần.
- Phối hợp với hội phụ huynh trong việc vận động học sinh đi học chuyên cần, giúp học sinh nghèo vượt khó, khen thưởng HS giỏi, động viên tất cả phụ huynh HS cùng chăm lo sự nghiệp giáo dục.
- Cùng nhà trường giáo dục HS thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”.

9.5. Ban Thanh tra nhân dân

- Phát huy chức năng giám sát, nắm bắt tình hình hoạt động của nhà trường, đoàn thể nhằm hỗ trợ đề xuất giải pháp thỏa đáng để nâng cao hoạt động của nhà trường trên tinh thần khách quan và lợi ích chung.
- Theo dõi kế hoạch nhà trường vận động tập thể thực hiện các yêu cầu đặt ra.
- Nắm vững các văn bản chỉ đạo về công tác thanh tra để thực hiện đúng chức năng, giám sát về thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường một cách có hiệu quả.

10. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

10.1. Phát động các phong trào thi đua

** Chỉ tiêu*

a) Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên:

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 32 người
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người
- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 05 người
- Đề nghị Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người

b) Tập thể nhà trường:

- Tổ LD Xuất sắc: 1, 2+3, 4+5
- Tổ LD Tiên tiến: Văn phòng
- Tập thể đạt Lao động tiên tiến đề nghị Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen.

- Trường đạt: Đơn vị chuẩn cơ quan văn hóa
- Công đoàn đạt: Tập thể Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Liên Đội xuất sắc cấp thị xã, đề nghị Thị đoàn tặng Giấy khen.

c) Hình thức khen thưởng đối với học sinh: (Chi tiết phụ lục 3)

- Học sinh đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng: $443/633 = 70\%$
- Học sinh được cấp trên khen thưởng: $30/633 \text{ em} = 4,74 \%$

*** Giải pháp**

- Triển khai tới toàn thể CBGV, NV về Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2021 của Sở GDĐT Quảng Ninh; Hướng dẫn số 1625/HD-PGDĐT ngày 16/9/2024 về Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024 - 2025.

- Thành lập/kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua tại đơn vị.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại viên chức hàng tháng (theo các mức A, B, C); thực hiện nghiêm túc việc bình xét, xếp loại thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

10.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

* *Chỉ tiêu:* 100% CBQL, GV hiểu và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

*** Biện pháp:**

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của nhà trường về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tổ công nghệ thông tin tích cực đăng tin bài về các hoạt động của nhà trường trên Website, giao cho đ/c Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm và theo dõi, đôn đốc thực hiện.

- Thực hiện phát thanh măng non vào các buổi ra chơi giữa giờ, giao cho đ/c Tổng phụ trách hướng dẫn, chịu trách nhiệm, nội dung chủ yếu nói về các tấm gương người tốt việc tốt để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, trong dạy và học để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Nhà trường phối hợp với Ban văn hóa xã Bình Dương thực hiện tuyên truyền về đổi mới giáo dục tiểu học, kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ năm học 2024-2025.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG

(Phụ lục 4)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Hiệu trưởng: Hoàng Yên

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh;

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với GV, nhân viên theo quy định;

- Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;

- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần; Sinh hoạt chuyên môn tổ 2-3;

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - Xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng;

- Phụ trách chung và chịu trách nhiệm KĐCL, trường chuẩn quốc gia tiêu chuẩn 1,2;

- Khi Hiệu trưởng vắng mặt ở nhà trường sẽ phân công đ/c Phó hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng trực để giải quyết và điều hành công việc.

1.2. Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Yên

- Công tác chuyên môn;
- Quản lý cơ sở vật chất; Thư viện - thiết bị;
- Phổ cập GD; CNTT(các phần mềm, Tin bài,...);
- Lao động vệ sinh;
- Hoạt động ngoài giờ lên lớp;
- Công tác y tế;
- Công tác học sinh;
- Phụ trách nhóm KĐCL, trường chuẩn quốc gia 3,4,5;
- Theo dõi và phân công giáo viên dạy thay; Sinh hoạt CM tổ 4+5; Thực hiện dạy 4 tiết/tuần.

- Thực hiện nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng phân công.

2. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- + Tổ 1: Tổ trưởng Nguyễn Thị Thoa; Tổ phó: Nguyễn Thị Xuân
- + Tổ 2+3: Tổ trưởng: Lâm Thị Vân; Tổ phó: Bùi Thị Thanh Nhân
- + Tổ 4 + 5: Tổ trưởng: Nguyễn Thanh Hương; Tổ phó: Bùi Thị Nga
- + Tổ Văn phòng: Tổ trưởng: Nguyễn Thị Hiền
- Nhiệm vụ các tổ thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học.

3. Tổng phụ trách Đội: Trần Minh Nghĩa

- Chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo Điều lệ trường Tiểu học và Điều lệ Đội. Chịu sự phân công nhiệm vụ của nhà trường và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Hội đồng Đội thị xã Đông Triều.

4. Giáo viên

4.1. Giáo viên bộ môn:

- Dạy môn Âm nhạc: - Tổng phụ trách Đội: Đ/c Nghĩa (08 tiết/tuần);
- Nguyễn Trung Kiên;
- Dạy môn Mỹ thuật: - Trần Thị Thanh Đan;
- Dạy môn Tiếng Anh: - Nguyễn Thị Hương;
- Bùi Thị Thắm;
- Nguyễn Thị Huyền;
- Dạy môn Thể dục: Trần Thị Thanh Thương;
- Các giáo viên bộ môn có trách nhiệm dạy đúng, đủ môn học ở các lớp mình được phân công, kết hợp chặt chẽ với các giáo viên chủ nhiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục. Tham gia các công việc khác do nhà trường phân công.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh.

4.2. Giáo viên chủ nhiệm

Các giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm kết hợp cùng giáo viên bộ môn chăm lo bồi dưỡng các mặt giáo dục cho học sinh lớp mình đạt được các chỉ tiêu đã đăng ký. Giải quyết những vướng mắc trong lớp, nếu vượt quyền hạn phải có trách nhiệm báo cáo với nhà trường cùng giải quyết. Tổ chức họp CMHS theo quy định.

STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	STT	Lớp	Giáo viên chủ nhiệm
1	1A1	Nguyễn Thị Thoa	11	3C3	Nguyễn Thị Bền
2	1A2	Nguyễn Thị Xuân	12	4D1	Nguyễn Thanh Hương
3	1A3	Vũ Thị Hồng Nhung	13	4D2	Đặng Hồng Phương
4	1A4	Nguyễn Thị Hiệp	14	4D3	Nguyễn Thị Ánh Hồng
5	2B1	Nguyễn Thị Nga	15	4D4	Trần Thị Hạnh
6	2B2	Bùi Thị Thanh Nhân	16	4D5	Vũ Thị Dung
7	2B3	Trần Thị Huệ	17	5E1	Đỗ Thị Dung
8	2B4	Nguyễn T/ Thanh Nhân	18	5E2	Bùi Thị Nga
9	3C1	Lâm Thị Vân	19	5E3	Nguyễn Thị Kim Dung
10	3C2	Vũ Thị Hạnh	20	5E4	Nguyễn Thị Anh

5. Nhân viên

5.1. Kế toán: Bùi Thị Phương Thúy (*trường THCS Nguyễn Huệ kiêm trường TH Bình Dương*)

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thu chi ngân sách và các khoản ngoài ngân sách, đảm bảo các chế độ chính sách cho viên chức, lao động và học sinh, hoàn tất hồ sơ kế toán theo quy định và đảm bảo thời gian. Thực hiện theo văn bản phối hợp các nhiệm vụ của 2 trường học.

5.2. Thư viện - Thiết bị - Thủ quỹ: Đặng Thị Điệp

- Nhận sách và các tài liệu, đồ dùng- thiết bị dạy học, bảo quản khoa học, thuận tiện cho việc mượn và trả của giáo viên và học sinh. Hàng ngày mở cửa thư viện cho học sinh mượn sách và thực hiện hoạt động tiết đọc tại thư viện ít nhất 2 tiết/học kỳ/lớp. cho giáo viên mượn và trả thiết bị, đồ dùng dạy học. Kiêm phụ trách Chữ thập đỏ trong trường.

- Thu tiền các khoản theo quy định, rút các khoản tiền chi ngoài lương, giữ các khoản quỹ của nhà trường và chỉ xuất tiền khi có lệnh của hiệu trưởng.

5.3. Hành chính - Văn thư - Y tế: Nguyễn Thị Hiền

- Thực hiện công tác văn thư hành chính: Đảm bảo công tác vệ sinh khu vực văn phòng, theo dõi cập nhật thường xuyên công văn đi đến và ghi sổ, thực

hiện và theo dõi và cập nhật các báo cáo thuộc TCCB. Theo dõi và xử lý các phần mềm hiện đang thực hiện tại nhà trường về CBGV, NV, HS và hỗ trợ UDCNTT tại các lớp học.

- Thực hiện nhiệm vụ về công tác y tế học đường theo quy định.

5.4. Nhân viên bảo vệ - vệ sinh

Nguyễn Văn Kiên; Hoàng Văn Hòa, Nguyễn Văn Đại; Nguyễn Thị Dung. Kí hợp đồng với nhà trường theo quy định. Thực hiện nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng (khu Trung tâm và Hoàng Xá).

Bảng phân công nhiệm vụ của BGH, GV, NV nhà trường (*Phụ lục 5*)

6. Các đoàn thể

6.1. Công đoàn

Phối hợp với Nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành phát động; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ, chính sách, pháp luật khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động.

6.2. Đoàn Thanh niên – Đội TNTP Hồ Chí Minh

Đoàn thanh niên và Đội TNTP HCM cần có sự phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu nhà trường, hội phụ huynh học sinh, Đoàn thanh niên xã Bình Dương để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Bình Dương Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã (báo cáo);
- Ban giám hiệu (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (ph/h);
- Lưu VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Yến

Phụ lục 1
Cơ sở vật chất nhà trường năm học 2024 - 2025

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Đánh giá theo tiêu chuẩn tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2
I	Diện tích đất xây dựng trường (m2)	9.400m2	Đạt/Không đạt (do còn thiếu....)	Đạt/Không đạt (do còn thiếu....)	Đạt/Không đạt (do còn thiếu....)
II	Khối hành chính quản trị				
1	- Phòng Hiệu trưởng	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Văn phòng	1	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	0	0	0	0
5	- Phòng bảo vệ	1	Đạt	Đạt	Đạt

6	- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	2	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	Đạt	Đạt	Đạt
III	Khối phòng học tập				
1	Số lượng phòng học lý thuyết (phòng đạt chuẩn 1,5m ² /học sinh)	22	Đạt	Đạt	Đạt
2	Số lượng phòng học bộ môn	5			
	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	1	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	1	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Tin học	1	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Khoa học-Công nghệ (Phòng học Trải nghiệm)	1	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng đa chức năng	0	0	0	0
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	- Phòng thư viện	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng thiết bị giáo dục	1	0 (Diện tích còn nhỏ so quy định)	0 (Diện tích còn nhỏ so quy định)	0 (Diện tích còn nhỏ so quy định)
3	- Phòng truyền thông	1	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Phòng Đội Thiếu niên	1	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Phòng tư vấn học đường	1	Đạt	Đạt	Đạt
V	Khối phụ trợ				
1	- Phòng họp (Văn phòng)	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Phòng Y Tế	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Phòng nghỉ giáo viên (phòng chờ)	0	0	0	0

4	- Phòng giáo viên (phòng làm việc cho giáo viên ngoài giờ lên lớp)	0	0	0	0
5	- Nhà kho	0	0	0	0
6	- Khu Vệ sinh học sinh	2	Đạt	Đạt	Đạt
7	- Khu để xe học sinh	1	Đạt	Đạt	Đạt
8	- Khu hàng rào, tường rào (m)	500m2	Đạt	Đạt	Đạt
VI	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	- Nhà bếp	0	0	0	0
2	- Kho bếp	0	0	0	0
3	- Nhà ăn	0	0	0	0
VII	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân hoạt động chung (Sân trường m2).	2310m2	Đạt	Đạt	Đạt
2	Sân thể dục thể thao (m2)	2100 m2	Đạt	Chưa đạt (trúng nước vào mùa mưa)	Chưa đạt (chưa bố trí sân riêng cho từng môn)
VII	Hạ tầng kĩ thuật				
1	- Hệ thống cung cấp nước sạch	1	Đạt	Đạt	Đạt
2	- Hệ thống thu gom rác	1	Đạt	Đạt	Đạt
3	- Hệ thống phòng cháy chữa cháy	22 bình	Đạt	Đạt	Đạt
4	- Hệ thống điện	Điện 3 pha	Đạt	Đạt	Đạt
5	- Hệ thống công nghệ thông tin	2 đường truyền mạng	Đạt	Đạt	Đạt
VII	Thiết bị dạy học				

1	Thiết bị dạy học tối thiểu	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
2	Bàn ghế, tủ giá kệ	Có đủ cho các phòng	Đạt	Đạt	Đạt

Phụ lục 2
Đăng kí danh hiệu thi đua khen thưởng đối với học sinh
năm học 2024 - 2025

1. Lớp Xuất sắc: 1A1, 1A2, 1A3, 1A4, 2B1, 2B2, 3C1, 3C2. 4D1; 4D2;
 4D3; 4D4; 4D5; 5E1; 5E2; 5E3; 5E4
 2. Lớp Tiên tiến: 2B3, 2B4, 3C3

TT	LỚP	SĨ SỐ	KHEN THƯỞNG			
			CẤP TRƯỜNG	TL %	CẤP TRÊN	TL %
1	1A1	32	23	71,9	1	3,1
2	1A2	33	24	72,7	1	3,0
3	1A3	26	19	73,0	1	3,8
4	1A4	27	19	70,3	1	3,7
Tổng		118	85	72,0	4	3,4
1	2B1	35	25	71,4	1	2,9
2	2B2	30	21	70	1	3,3
3	2B3	35	24	68,6	1	2,9
4	2B4	31	21	67,7	1	3,2
Tổng		131	91	69,5	4	3,0
1	3C1	37	26	70,2	1	2,7
2	3C2	34	23	67,6	1	2,9
3	3C3	35	23	65,7	1	2,9
Tổng		106	72	67,9	3	2,8
1	4D1	30	22	73,3	2	6,6
2	4D2	30	21	70,0	1	3,3
3	4D3	30	22	73,3	2	6,6
4	4D4	29	20	69,0	1	3,4
5	4D5	29	20	69,0	2	6,8
Tổng		148	105	70,9	8	5,4
1	5E1	31	20	64,5	2	6,4
2	5E2	38	27	71,0	4	10,5
3	5E3	36	28	77,0	4	11,1
4	5E4	25	15	60,0	1	4,0
Tổng		130	90	69,2	11	8,4
Toàn trường		633	443	70,0	30	4,74

Phụ lục 3
Đăng ký tổ chức các chuyên đề

1. Chuyên đề cấp tổ: (9 chuyên đề)

STT	Tên chuyên đề	Môn	Lớp	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Vận dụng phương pháp trò chơi nhằm gây hứng thú và nâng cao năng lực cho học sinh trong môn Toán lớp 4.	Toán	4	9	Cấp tổ	Vũ Thị Dung
2	Ứng dụng chuyển đổi số trong môn Đạo đức lớp 3.	Đạo đức	3	10	Cấp tổ	Vũ Thị Hạnh
3	Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán lớp 5.	Toán	5	11	Cấp tổ	Nguyễn Thị Anh
4	Dạy học môn Nghệ thuật (Âm nhạc) lớp 1 theo CTGDPT 2018	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	12	Cấp tổ	Trần Minh Nghĩa
5	Tổ chức hiệu quả các bài học STEM trong môn Toán lớp 3.	Toán	3	1	Cấp tổ	Nguyễn Thị Bền
6	Nâng cao chất lượng dạy học trải nghiệm lớp 1 theo CTGDPT 2018.	Hoạt động Trải nghiệm	1	2	Cấp tổ	Nguyễn Thị Xuân
7	Vận dụng các thiết bị phòng Khoa học và công nghệ vào dạy học môn Toán lớp 2 theo CTGDPT 2018.	Toán	2	2	Cấp tổ	Nguyễn Thị Nga
8	Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn đạo đức lớp 1.	Đạo đức	1	3	Cấp tổ	Nguyễn Thị Hiệp
9	Vận dụng các phương pháp, dạy học kĩ thuật tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4	Tiếng Việt	4	4	Cấp tổ	Đặng Hồng Phương

2. Chuyên đề cấp trường: (3 chuyên đề)

STT	Tên chuyên đề	Môn	Lớp	Thời gian thực hiện	Cấp thực hiện	Người thực hiện
1	Phương pháp dạy học môn Toán lớp 1 theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.	Toán	1	Tháng 10	Cấp trường	Nguyễn Thị Thoa
2	Ứng dụng chuyển đổi số trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.	Tự nhiên và Xã hội	2	Tháng 12	Cấp trường	Bùi Thị Thanh Nhân
3	Nâng cao chất lượng dạy học Tài liệu Giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018 qua môn Lịch sử & Địa lí lớp 5	Lịch sử và Địa lí	5	Tháng 3	Cấp trường	Đỗ Thị Dung

Phụ lục 4
Trọng tâm công tác tháng trong năm học 2024 - 2025

Tháng	Các hoạt động trọng tâm	Ghi chú
8/2024	Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 - Phân công nhiệm vụ giáo viên, phân lớp - Tổng vệ sinh, phun muỗi trường, lớp - GV toàn trường tham gia BDTX năm 2024 - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn hè 2024 - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 - Rà soát, KT đồ dùng, TBDH để tu sửa, bổ sung - KTNB: KT kế toán: Việc mua sắm, sửa chữa nhỏ. - Tổ chức tựu trường cho học sinh	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 2, 3 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4
9/2024	- Khai giảng năm học mới 2024-2025 - Tổ chức dự giờ thống nhất phương pháp các khối lớp. - Thực hiện công tác PCGD, chuẩn bị hồ sơ kiểm tra. - HĐTN: Tổ chức Vui Tết trung thu - Hội Nghị CBVC-Người lao động - Tham dự chuyên đề cấp thị xã về vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 theo Chương trình GDPT 2018 - KTNB: Kiểm tra Công tác PCGD - Chuyên đề tổ 4+5: Vận dụng phương pháp trò chơi nhằm gây hứng thú và nâng cao năng lực cho học sinh trong môn Toán lớp 4.	Tuần 1 Tuần 2, 3, 4 Tuần 2, 3, 4 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4
10/2024	- Hoàn thiện hồ sơ PCGD năm 2024 đón đoàn kiểm tra - Tổ chức giao lưu tìm hiểu pháp luật và ATGT - Tổ chức giải thể thao cấp trường - Tổ chức Đại hội Liên đội năm học 2024 - 2025 - Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Chuyên đề tổ 2 + 3: Ứng dụng chuyển đổi số trong môn Đạo đức lớp 3. - Tổ chức chuyên đề trường: Phương pháp dạy học môn Toán lớp 1 theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.	Tuần 1 Tuần 1 Tuần 3,4 Tuần 1 Tuần 1,2 Tuần 4

	- Tham dự chuyên đề cấp Thị xã về nâng cao chất lượng dạy học môn Toán, HDTN Chương trình GDPT 2018. - KTNB: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (05 đ/c); Kiểm tra, việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học (các phòng học, phòng chức năng.); HT, PHT tự kiểm tra việc ra các Quyết định, kế hoạch năm học 2024-2025.	Tuần 3
11/2024	- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 1 cho học sinh khối 4+5 - Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường - Thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Thi lớp sạch, lớp đẹp - Chuyên đề tổ 4,5: Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán lớp 5. - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp thị xã năm học 2024-2025 - Tham dự chuyên đề cấp thị xã về vận dụng chiến lược 6C vào dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học. - KTNB: Kiểm tra nề nếp sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề của tổ 4-5; KT Kế toán, thủ quỹ Hoạt động thu, chi các khoản đóng góp của HS; KT chuyên đề (Kiểm tra 2 lớp: 4D3; 4D4)	Tuần 2 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 3,4 Tuần 3,4,5 Tuần 2,4
12/2024	- Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp tỉnh năm học 2024-2025. - Chào mừng Ngày TLQĐNDVN 22/12 -Tổ chức hoạt động trải nghiệm phối hợp với trung tâm MaxViet (Kỹ năng sống) tổ chức tại Lữ đoàn 405; - Kết nạp Đội viên đợt 1 - Tổ chức hoạt động ngoại khóa thi rung chuông vàng tìm hiểu kiến thức liên môn khối lớp 5 - Chuyên đề tổ 1: Dạy học môn Nghệ thuật (Âm nhạc) lớp 1 theo CTGDPT 2018 - Chuyên đề trường: Ứng dụng chuyển đổi số trong môn Tự nhiên và xã hội lớp 2. - Chuẩn bị Kiểm tra Học kỳ I. - KTNB: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (05 đ/c); Kiểm tra hồ sơ của 03 tổ chuyên môn; Kiểm tra tổ trưởng tổ VP: Công tác quản lý của tổ trưởng tổ văn phòng.	Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 2 Tuần 1, 2

01/2025	- Kiểm tra học kỳ 1; Hoàn thành chương trình học kỳ I, tổng hợp và báo cáo chất lượng học kỳ I - Thực hiện chương trình học kỳ II - Tổ chức chuyên đề cấp tổ 2,3: Tổ chức hiệu quả các bài học STEM trong môn Toán lớp 3 - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân: Rung chuông vàng tìm hiểu kiến thức liên môn khối 4 - Sơ kết phong trào nuôi lợn nhân đạo (mổ lợn nhân đạo) - HĐTN: Tổ chức Ngày Tết quê em - KTNB: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (05 đ/c); KT công tác Đội và phong trào thiếu nhi.	Tuần 2 Tuần 3 Tuần 2 Tuần 4 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 3,4
02/2025	- Tham gia “Hội thi viết chữ và trình bày bài đẹp” cấp tiểu học. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ 1: Nâng cao chất lượng dạy học trải nghiệm lớp 1 theo CTGDPT 2018. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ 2,3: Vận dụng các thiết bị phòng Khoa học và công nghệ vào dạy học môn Toán lớp 2 theo CTGDPT 2018. - Tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học cấp trường. - Tuyên truyền ND/36 của chính phủ, tuyên truyền kỉ niệm ngày thành lập Đảng - KTNB: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (05 đ/c); Kiểm tra hoạt động y tế trường học; Kiểm tra chuyên đề (02 đ/c).	Tuần 1,2 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 4
3/2025	- Tham gia giao lưu Tiếng Anh cho học sinh tiểu học cấp thị xã - KTNB: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (04 đ/c); Kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng thường xuyên của tổ 1; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các giáo viên, NV chăm sóc bán trú. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ 1: Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong môn đạo đức lớp 1. - Tổ chức chuyên đề trường: Nâng cao chất lượng dạy học Tài liệu Giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018 qua môn Lịch sử và Địa lí lớp 5. - HĐTN: Rung chuông vàng tìm hiểu kiến thức liên môn khối 3 - Chào mừng ngày TLĐTNCSHCM 26/3 - Thi dân vũ - Eropic - Kiểm tra giữa học kỳ II (học sinh khối 4+5)	Tuần 2 Tuần 2,3 Tuần 4 Tuần 3 Tuần 3 Tuần 4 Tuần 4

4/2025	- Tham gia giao lưu Olympic các môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học; - KTNB: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (04 đ/c); Tự kiểm tra hoạt động thư viện trường học. - Hoàn thiện hồ sơ công nhận thư viện chuẩn, đón đoàn kiểm tra thư viện - HĐTN: Tổ chức ngày hội đọc sách. Thi tú sách lớp học - Tổ chức chuyên đề cấp tổ 4, 5: Vận dụng các phương pháp, dạy học kỹ thuật tích cực trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4.	Tuần 2 Tuần 2,3 Tuần 4 Tuần 3 Tuần 4
5/2025	- Kiểm tra chất lượng dạy học của tổ 1; Kiểm tra PHT: Việc chỉ đạo thực hiện BDTX, tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ 4, 5; tổ 1 (môn Toán và môn HĐTN (SH) - Kết nạp Đội cho học sinh đợt 2 - Kiểm tra cuối năm; Hoàn thành chương trình, kiểm tra cuối năm học - Hoàn thành kế hoạch dạy học - Hoàn thành cập nhật kết quả kiểm tra - Tổng kết năm học 2024-2025; Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè về địa phương. - Tổng hợp kết quả tự đánh giá chuẩn HT, PHT, GV - Hoàn thành công tác Thi đua-Khen thưởng. - Báo cáo kết quả đánh giá chuẩn HT, PHT, GV; đánh giá viên chức.	Tuần 1,2 Tuần 2 Tuần 2 Tuần 4 Tuần 4,5 Tuần 4 Tuần 4 Tuần 5 Tuần 4, 5 Tuần 4, 5 Tuần 5
6,7/2025	- Điều tra thực hiện công tác tuyển sinh học sinh lớp 1 năm học 2025-2026 - Giáo viên thu thập minh chứng - Bàn giao cơ sở vật chất - Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2025-2026 - Tổ chức dạy bơi miễn phí cho học sinh. - Tham gia tập huấn hè năm 2025 - Công tác bồi dưỡng chuyên môn tại nhà trường. - Thực hiện công tác tuyển sinh học sinh lớp 1 năm học 2025-2026 - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2025-2026.	Tuần 1,2,3 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 1 Tuần 2 Tuần 2,4 Tuần 2,3 Tuần 3,4

Phụ lục 5**Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024 - 2025**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ	Số tiết đảm nhiệm/giờ
1	Hoàng Yến	31/07/1977	Hiệu trưởng	Đại học	Quản lý chung các HĐGD; Tài chính; Nhân sự; Thi đua-Khen thưởng; Sinh hoạt CM tổ 2+3; Phụ trách công tác trường chuẩn QG, KĐCL tiêu chuẩn 1, 2.	2
2	Nguyễn Thị Yên	22/04/1977	Phó Hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách chuyên môn; Quản lý cơ sở vật chất, Thiết bị dạy học tối thiểu; Thư viện - thiết bị; Phổ cập GD; CNTT(các phần mềm, Tin bài, chuyển đổi số...); Lao động vệ sinh; Hoạt động ngoài giờ lên lớp; Công tác y tế; Công tác học sinh; Sinh hoạt CM tổ 4+5; Phụ trách công tác trường chuẩn QG, KĐCL tiêu chuẩn 3,4,5; Theo dõi và phân công giáo viên dạy thay; Thực hiện nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng phân công.	4
3	Nguyễn Thị Thoa	05/09/1988	Giáo viên Văn hóa TTCM tổ 1	Đại học	CN dạy lớp 1A1	17
4	Nguyễn Thị Xuân	06/07/1978	Giáo viên Văn hóa TPCM tổ 1	Đại học	CN dạy lớp 1A2	19
5	Vũ Thị Hồng Nhung	14/02/1973	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN dạy lớp 1A3	20
6	Nguyễn Thị Hiệp	02/04/1986	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 1A4	20
7	Nguyễn Thị Nga	03/9/1990	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 2B1	20
8	Bùi Thị Thanh Nhân	10/12/1984	Giáo viên Văn hóa TPCM tổ 2 + 3	Đại học	CN, dạy lớp 2B2	19

9	Trần Thị Huệ	14/01/1986	Giáo viên Văn hóa, Công nghệ	Đại học	CN, dạy lớp 2B3 môn Tiếng Việt (6 tiết), Toán; Công nghệ khối 3,4	20
10	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/01/1990	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 2B4	20
11	Lâm Thị Vân	22/06/1984	Giáo viên Văn hóa TTCM tổ 2 + 3	Đại học	CN, dạy lớp 3C1	17
12	Vũ Thị Hạnh	10/06/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 3C2	18
13	Nguyễn Thị Bền	05/02/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 3C3	20
14	Nguyễn Thanh Hương	13/07/1988	Giáo viên Văn hóa TTCM tổ 4 + 5	Đại học	CN, dạy lớp 4D1	17
15	Đặng Hồng Phương	25/12/1976	GVVH	Đại học	CN, dạy lớp 4D2	20
16	Nguyễn Thị Ánh Hồng	13/02/1980	Giáo viên Văn hóa PCTCĐ	Đại học	CN, dạy lớp 4D3	16
17	Trần Thị Hạnh	20/08/1979	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 4D4	20
18	Vũ Thị Dung	05/03/1987	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 4D5	20
19	Đỗ Thị Dung	05/05/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 5E1	20
20	Bùi Thị Nga	10/06/1987	Giáo viên Văn hóa TPCM tổ 4 + 5	Đại học	CN, dạy lớp 5E2	19
21	Nguyễn Thị Kim Dung	06/08/1988	Giáo viên Văn hóa	Đại học	CN, dạy lớp 5E3	20
22	Nguyễn Thị Anh	08/09/1985	Giáo viên Văn hóa TBTTND	Đại học	CN, dạy lớp 5E4	18
23	Nguyễn Thị Hằng	20/02/1989	Giáo viên Văn hóa	Cao đẳng	Dạy buổi 2:	23
24	Nguyễn Thị Huệ	15/09/1987	Giáo viên Văn hóa	Đại học	Dạy buổi 2, 2B2-7 tiết TViệt	23 - HĐLĐ
25	Nguyễn Thị Hương	07/04/1987	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Dạy Tiếng Anh	23
26	Bùi Thị Thắm	24/09/1990	Giáo viên tiếng Anh UVBCHCĐ	Đại học	Dạy Tiếng Anh	21

27	Nguyễn Thị Huyền	20/11/1975	Giáo viên tiếng Anh	Đại học	Dạy Tiếng Anh	23
28	Trần Thị Thanh Thương	07/08/1991	Giáo viên Thể dục BT Đoàn TN	Đại học	Dạy GDTC lớp 4D2 (1 tiết), 4D3,4D4,4D5; khối 1, khối 2	23
29	Trần Minh Nghĩa	19/01/1984	Giáo viên Âm nhạc TPTĐ	Đại học	TPT Đội, Âm nhạc khối 1,2	8
30	Nguyễn Trung Kiên	24/01/1985	Giáo viên Âm nhạc	Đại học	Dạy Âm nhạc: Khối 3, 4, 5; GDTC khối 5, 4D1, 4D2 (1 tiết)	23
31	Trần Thị Thanh Đan	17/11/1981	Giáo viên Mỹ thuật	Đại học	Dạy MT: Khối 1,2,3,4,5; GDTC lớp 3C1, 3C2 (1 tiết)	23
32	Lê Thị Thùy	19/11/1986	Giáo viên Tin học (HĐLĐ)	Thạc sĩ	Dạy các lớp 3,4,5	12
33	Nguyễn Thị Hiền	23/04/1985	Nhân viên Hành chính	Đại học	Công tác HC -VT; Kiêm CNTT; Y tế học đường (Ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công)	Giờ hành chính trong tuần
34	Đặng Thị Diệp	28/01/1982	Nhân viên TV-TB	Đại học	Công tác TV-TB; Kiêm Chữ thập đỏ, Thủ quỹ (Ngoài ra còn thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công)	Giờ hành chính trong tuần

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH DƯƠNG

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

Đông Triều, tháng 9 năm 2024

